

Khởi Hành

CHỦ NHIỆM, CHỦ BỐT:
ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

THỦ KÝ, TÒA SOẠN:
VIÊN LINH

BÙI GIANG bốn bên xuân

BÊN CHÂN NÚI

Bên chân núi đá một chiều
Ngồi nghe đá núi đang điều độ ru
Mộng mơ tài diệu hư phù
Mẹ về chiều cổ sa nuu thêm cho

BÊN CHÂN GÒ

Bên chân gò đồng một đêm
Nằm nghe hàng xóm ghi tên láng giềng
Tiêu khe bỗng dậy tiếng vàng
Gọi bữa bãi liễu muôn vắn té ra

VÀO THÔN XÓM

Vào thôn xóm trọ một mùa

Qua xuân tới hạ ghé chùa chiến hoa
Có Nương mắt ngọc răng ngà
Nhìn Bờ Tát gọi rằng là dạ thừa

DẠ THỪA

Dạ thừa phố Huế bảy giờ
Vẫn còn núi ngự bên bờ sông hương

TÔNG KẾT BỐN BỀ

Hai chân bỏ xuống một vùng
Đêm thừa Vỹ Dạ song trùng lời vắng
Dạ thừa Vỹ Dạ về gần
Đã từ xa lắm thiên thần nhớ em

(lặng Hân Mặc Tử)

TUỆ SỸ: HỒI ĐỒ ĐÀU CỎ VẬY
NGUYỄN TÔN NHAN: XUẤT CỐT CA
TRƯỜNG DZI: NHỮNG NGƯỜI CHẾT

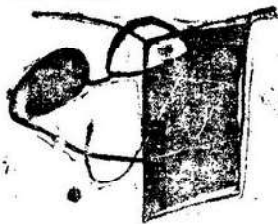
Phó Tổng Thống Nguyễn Cao Kỳ, Chủ
Tịch Hội Đồng Văn Hóa Giáo Dục đã
tiếp kiến Ban Chấp Hành Hội Văn
Nghệ Sĩ Quân Đội hơn một tiếng đồng
giờ tại Phòng Khách Tiết Dinh Độc Lập
sáng ngày 3-3-71 (xem tin trang trong).

HÌNH TRÊN: Phó Tổng Thống đang
đàm đạo với Đại Tá Chủ Tịch Hội
V. N. S. Q. Đ., Bân Báo Chủ Nhiệm.



95

thứ năm 11-3-1971



nguyên kim phượng

NGỌT NGÀO

1.

Người ta cho rằng giọng nói chịu ảnh hưởng của nước uống nơi miền mình ở từ thuở nhỏ? Ở Huế, uống nước sông Hương trong xanh dịu ngọt nên giọng nói thành trẻ ngọt ngào? Ở Bình Định uống nước lã cát nên giọng nói thành «giọng nẫu»? (Tuy tiếng «nẫu» chỉ có nghĩa là HỌ, NGƯỜI TA, nhưng giọng nẫu là tiếng ám chỉ một giọng nói đặc biệt Bình Định). Còn ở trong Nam, nước đang trào lênh láng nên giọng nói cũng ào ào như nước cuộn?...

2.

Một lần tôi đi thích và giọng nói tùy ở khu vực kinh tế: miền nào sẽ uốn giọng nhỏ nhẹ ngọt ngào để tiện mưu sinh: miền giàu thì nói không cần ai nghe nên giọng xẵng, dõ... Tức thì có nhiều cô gái Huế phản đối, bao rằng dân Huế đất Vua lại nghèo sao? Tôi chỉ tự nhủ: đất Vua thì Vua giàu thôi chứ bộ dân cũng giàu hết à?

Đừng có dại mà tranh luận cùng các cô gái Huế. Tranh luận thì không tới đâu, mà điều chắc chắn là sau đó bạn sẽ bị ám ảnh mãi không thôi vì cái giọng nói của các cô ấy, và nếu bạn là đàn xê-li-bat, thì giết chết tôi cũng nói rằng bạn sẽ lấy vợ Huế!... Kinh nghiệm bản thân mà!

3.

Huế, từ hồi chiến tranh là một nơi thật tội nghiệp. Bạn tôi, người Huế, cho rằng cái tội nghiệp nhất của người Huế là phải sống trong tâm trạng dằng xé cùng cực giữa đời sống mới và tâm hồn cũ. Hơn đâu hết tại Nam Việt Nam, Huế là nơi sau cùng đón nhận «nếp sinh hoạt thời chiến».

4.

Hồi tôi còn ở Huế (những năm 1957 đến 1961) không khí nơi đây thật đúng là thơ mộng và đúng là quê hương của ngọt ngào, ân ái... Ngọt ngào từ lời nói đến... cách kho cá bỏ nhiều đường!

Đã quá nhiều thi, văn, nhạc sĩ viết về Huế. Nhưng tôi chắc không bao giờ nói hết. Phải đến sống ở Huế ít lâu mới hiểu Huế chút nào... Và nhất là phải... lấy vợ Huế mới hiểu tất cả Huế đa diết, Huế chanh chua, Huế ngọt ngào, Huế «huế» một cách bất-khả-tư-nghị.

5.

Tôi viết về Huế lộn xộn quá chăng? Xin cứ hãy đến Huế sống một lần bạn sẽ cảm nghiệm được Huế lộn xộn ra sao. Huế có đủ tất cả cái gì phải có của cuộc sống Việt Nam xưa và nay trộn chung nhau một cách thật «lộn xộn»... và thật «đáng yêu»...

Bao năm rồi, miệt mài lặn lội theo áo cơm lặn lội, mà nghe gọi Huế xa xưa tôi bỗng thấy... lòng lung «dơ dờ» (nhớ nhớ)...

Hồi mây trắng, hồi nước buồn gió cũ
Sao chiều nay áo nảo vị sơ xưa
Cho ta gửi vọng xuôi về quá khứ
Đời chhut sâu tư nước đầy mây đưa...

(HUY CẬN)

Bởi vì từ ngày xưa tôi là «học trò trong Quảng ra thì, thấy cô gái Huế... chân đi không đành»...

DƯƠNG TRÚ LA

THOISU

nghe
thuat

PHÓ TỔNG THỐNG
TIẾP PHÁI ĐOÀN
HỘI VĂN NGHỆ SĨ
QUÂN ĐỘI

Hồi 10 giờ 30 sáng 3.71 tại
Đình Độc Lập, Phó Tổng Thống
NGUYỄN CAO KỶ đã tiếp kiến Tân
Ban Chấp Hành Trung Ương Hội
Văn Nghệ Sĩ Quân Đội do Đại Tá
TRẦN VĂN TRỌNG Chủ tịch Hội
hướng dẫn.

Nhân dịp này, Tân Ban Chấp
Hành đã tường trình lên Phó Tổng
Thống kết quả cuộc bầu cử của Đại
Hội Văn Nghệ Sĩ Quân Đội kỳ II vừa
được tổ chức tại Saigon. Sau đó Ban
Chấp Hành cũng còn đạo đạt lên Phó
Tổng Thống nguyên vọng của Hội
là được kết hợp các Văn Nghệ Sĩ
Quân Đội và dân sự thành một lực
lượng tinh thần để hỗ trợ cho cuộc
đấu tranh chính trị rất cần thiết cho
hiện trạng và tương lai đất nước.
Ngoài ra, Hội còn thỉnh nguyện mong
được chính quyền nâng đỡ để Hội
có thể nói lên tiếng nói trung thực
và ý chí quyết thắng của chiến sĩ
V.N.C.H. đánh tan mọi luận điệu
xuyên tạc của Cộng Sản.

Đáp từ, Phó Tổng Thống đã
nhấn mạnh đến vai trò của các Văn
Nghệ sĩ trong Quân Đội là ghi nhận
công lao của các chiến sĩ đang chiến
đấu tại khắp chiến trường nhất là tại
chiến trường Hạ Lào mà theo Phó
Tổng Thống lòng dũng cảm các chiến
sĩ chưa được phản ánh một cách
trung thực.

Cuối cùng Phó Tổng Thống
cũng nhắc đến giải thưởng 2.000.000
đồng mà Phó Tổng Thống đã hứa
cách đây 2 năm trao tặng cho một tác
phẩm nào nói lên cuộc chiến đấu
chống Cộng của Dân Tộc Việt Nam.
Phó Tổng Thống mong rằng sẽ có
thể trao giải thưởng đó một ngày
gần đây.

Cuộc tiếp kiến đã chấm dứt lúc 11
giờ 30 cùng ngày.



ỦY BAN TRANH ĐẤU
BẢO VỆ TỰ DO BÁO CHÍ

Đề xúc tiến gấp rút việc thành
lập Hội Đồng QG. Báo chí, chiếu qua
tại Trung Tâm QG BC số 15 đường
Lê Lợi, Ban Quản Trị Hội Chủ báo
cùng một số chủ nhiệm các báo
Saigon và Đại diện 4 đoàn thể (Hội
Chủ báo, Nghiệp Đoàn KGNV, Hội
Ái Hữu Ký giả, Nghiệp Đoàn KGVN)
đã chính thức thành lập « Ủy ban
tranh đấu Bảo vệ Tự do Báo chí »
thành phần như sau :

Chủ tịch : NS. Tôn Thất Đình
(Chủ nhiệm báo Công Luận)

Đệ I PCT : LM. Nguyễn Quang
Lâm (Chủ nhiệm báo Xây Dựng)

Đệ II PCT : Ô. Quốc Phong
(Chủ nhiệm báo Tiếng Vang)

Đệ III PCT : Ô. An Khê (nhà
văn)

Tổng thư ký : Ông Huỳnh Thành
Vị (Chủ nhiệm báo Đồng Nai)

Đệ I Phó TTK : Ông Hồng
Dương (Tổng Thư ký NĐKGVN)

Đệ II Phó TTK : Ô. Tô Nguyệt
Đình

Ban Thông Tin : Ô. Lê Hiền
(Tổng Thư ký báo Công Luận)

Ban Hành Động : NV. Như Văn
Ủy tự Thanh Chiếu

— Ô. Văn Chi

— Ô. Trần Minh Ý — Ô. Cao
Nguyễn Lang

Ủy Ban Ngoại giao : Nghị Sĩ
Hồng Sơn Đông

Ủy Ban Tài chính : Nguyễn
Trung Thành

Ủy Ban Liên lạc các đoàn thể :

Ô. Nguyễn Kiên Giang, Ô. Huỳnh
thành Vị

Ô. Nguyễn Văn Minh tự Minh Võ

Ủy Ban Kế hoạch : Ô. Vũ Tài
Lục (Chủ nhiệm báo Lập Trường)

Được biết, UBTĐBVTDBC có
nhiệm vụ tiếp tục tranh đấu trong thời
gian chuyển tiếp những mục tiêu của
giới báo chí như việc thành lập Hội
Đồng QGBC, nạn tịch thu báo bừa
bãi và hành hung ký giả v.v...

TINH VIỆT VĂN ĐOÀN
KỶ NIỆM 25 NĂM

Hôm 28-2, Tinh Việt Văn đoàn
đã làm lễ kỷ niệm 25 năm thành lập.

Trước đây Tinh Việt văn đoàn
có một cơ quan ngôn luận mang tên
Diễn Đàn, hoạt động được một thời
gian rồi sống không nổi phải «đẹp tiệm».
Tinh Việt Văn đoàn cũng đã tổ chức
nhiều giải thưởng, và cũng có lắm
tiếng vang lần «xi căng đàn» trong vụ
này. Hoạt động ồn ào nhất của Tinh
Việt Văn đoàn có lẽ là thời gian tổ
chức những buổi nói chuyện : «Tại
sao...» đó là những buổi «Tại sao tôi
chọn nghề này... tại sao tôi chọn nghề
kia...» v.v...

Bằng đi một dạo, Tinh Việt
Văn đoàn im hơi lặng tiếng, và nay
lại kỷ niệm 25 năm ; có lẽ rồi đây
Tinh Việt Văn đoàn sẽ hoạt động
mạnh lại, và người ta đang chờ đợi...

TRUNG TÂM VĂN BÚT VN
TREETO GIẢI THƯỞNG

Trung tâm Văn bút VN năm nay
quyết định tặng một giải thưởng độc
nhất là 100.000đ về bộ môn sân
khấu.

Theo thể lệ ấn định tác phẩm
dự thi phải là bản thảo chưa từng
in về bộ môn sân khấu như...

chèo cò, cái lương, kịch nói hay kịch thơ để tài tự do.

Tác phẩm dự thi phải lập thành 5 bản đánh máy gởi về Ô. Nguyễn đức Hình, Trung tâm Văn bút VN, 107 đường Đoàn thị Điểm, Saigon. Trên bản dự thi chỉ ghi một biệt hiệu chưa hề dùng, còn tên thật hay bút hiệu quen thuộc bỏ riêng vào một phong bì dán kín gởi kèm theo.

Thời hạn nhận tác phẩm dự thi từ khi phổ biến thông cáo này đến hết ngày 15 - 11 - 1971. Kết quả sẽ công bố ngày 15 - 12 - 1971.

KÝ GIẢ VÀ CHUYỆN BỊ HÀNH HUNG

Tuần rồi 3 ký giả «bị đòn» vào hai trường hợp: 2 ký giả Trần Anh Ý, Tuấn Quốc bị đánh ở quán rượu Diên Hồng...; ký giả Quốc Nam trên đường về bị chửi rủa và «bị bắt bớ» Ngày hôm sau đó UB Bảo vệ Quốc gia hành nghề ký giả hợp phần đối chọi là có bàn tay bị mặt giết tay ám mưu hành hung ký giả để... (?)

Các ký giả đã kéo đến Trung tâm QG3, tuyệt thực, nhưng đã được dàn xếp và tạm đình lại.

Có điều gần đây ký giả bị hành hung khá «bộn», cho nên UB. Bảo vệ Quyền hành nghề ký giả mới ra đời, và UB. này phần đối cũng hăng lắm... Nhưng sau vụ phản đối đó rồi thì ai thủ phạm vẫn phây phây, và ký giả thì lại rai vẫn bị đòn.

Tướng UB. nên nghĩ cách nào thiết thực hơn một chút...

NHIỀU NGƯỜI NHỚ ĐẾN ANH

Ký giả Francois Sully đã chết! Anh tử nạn trên phi cơ cùng với Đại Tướng Đỗ Cao Trí trong khi đi quan sát chiến trường Kampuchea. Anh là một ký giả ngoại quốc thì mục Thời sự nghệ thuật trong nước nói đến anh có lẽ lạc lõng. Tuy nhiên vì anh đã ở xứ này trên 20 năm, từ năm 1950 anh cộng tác với tờ báo Việt ngữ do bà Ana Lê trung Can làm chủ nhiệm. Khi chết anh đã ước nguyện được chôn tại VN. Một lần anh bị trục xuất khỏi xứ này, và sau đó anh lại xin trở lại. Bấy nhiêu đó đủ thấy tình của anh đối với đất nước chiến tranh liên miên này, nên chúng tôi dành vài dòng nơi đây để tưởng nhớ đến anh, ngoài tình đồng nghiệp còn sự quý mến tâm tình yêu thương đất nước chúng tôi của anh.

HAI PHÒNG TRANH

Họa sĩ Trương chí Cường sẽ mở phòng tranh sơn dầu tại trụ sở

cuồng nhân



VĂN CÒN...

(Nhân thân phóng sự thời đại của báo nọ, thuật lại hành vi của một số chị em... làm với Mèo)

Món đồ đen như mòm mọc tồn
Tiền nhiều, duyên thắm, vạn thắng hôn
Nhong nhong suốt sáng, tình chưa phỉ
Dạm dịch thâu đêm, gối chẳng chồn
Nhập nhaoing trông đen mà hóa trắng

Hấp him ngó méo lại ra tròn
Đò la khéo lấp nơi hà hồng
Mượn nó bà vô, của vẫn còn

GIÁC THAM NHƯNG

(Nhân chiến dịch tố tham nhũng do nhà
Chủ Ngân Hàng Mỹ đang định phát động)

Tham nhũng ngày nay đã hóa tinh
Đạo trời, phép nước, thầy coi khinh
Pháp Trường Cát nọ còn ghi dấu
Sắc Luật Hình Kia vẫn đề dành
Một Viện quan trên đành nín chịu
Ba Tòa ông lớn cũng mẫn thỉnh
Càng ngày dân Hạm càng đông đúc
Nghĩ cũng oan đời chú Tạ Vinh!

Pháp văn Đồng minh Hội từ 9-3-71 đến 16-3-71. Ngay khai mạc sẽ là ngày 8-3-71 dưới sự chủ tọa của Quốc vụ Khanh đặc trách văn hóa Mai thọ Truyền. Đặc biệt họa sĩ Trương chí Cường là 1 họa sĩ cầm và diều.

Song song 16 họa sĩ Nguyễn văn Rô cũng sẽ mở phòng triển lãm tranh sơn dầu, phấn màu, màu nước, viết chỉ theo trường phái tả chân, từ 13-3 đến 15-3 tại phòng tranh số 28 đường Phùng Khắc Khoan Saigon.

Họa sĩ Nguyễn văn Rô là 1 họa sĩ tên tuổi đã nhiều, tranh của ông đã từng được chọn triển lãm ở Ba le từ những năm 1932... 33 gì đó...

CUỘC TÌNH DẤU MẶT ĐÃ TRÌNH LẠNG

Những ngày cuối tháng Hai, anh Huỳnh văn Phú đã xáo xáo cho phát hành tác phẩm dài đầu tay «Cuộc tình dấu mặt» do nhà xuất bản Thiên Từ ấn hành «Cuộc tình dấu mặt» là tác phẩm thứ hai của Huỳnh văn Phú, sau «Mùa xuân âm thầm» (tuyển tập truyện ngắn).

Sở dĩ Huỳnh văn Phú phải xáo xáo phát hành và kế nệ sách đi tặng anh em là vì ngay sau đó anh phải đi Mỹ du học một thời gian. Anh muốn trước khi đi được tặng sách cho anh em và được thấy đứa con tinh thần của mình trình làng trọn vẹn.

Và hẳn rằng sau khi đi Mỹ về, Huỳnh văn Phú sẽ lại có nhiều tác

phẩm mới, và một tập hồi ký đầy lý thú... Chờ vậy.

ĐẶNG TRẦN HUÂN

HỌA SĨ LÊ TÀI ĐIỀN CỦA VN ĐOẠT GIẢI 3 TRONG 1 CUỘC TRIỂN LÃM TRANH QUỐC TẾ

Ban giám khảo kỳ Ba của giải «Grand Prix de New-York» đã chọn một họa sĩ Việt Nam, anh Lê Tài Điền, để trao giải Ba nhờ tác phẩm hội họa của anh nhan đề «Composition Abstraite».

Anh Lê Tài Điền là cựu SV Mỹ Thuật Gia Định và Huế, khi sang Balé tiếp tục học tại Trường QG Cao Đẳng Mỹ Thuật Pháp trong trường của Giáo sư R. Leguennet và anh còn làm việc tại Académie de la Grande Chaumière cũng như với André Lhote.

Nhận định về Lê Tài Điền trong dịp trưng bày tại «Phòng Tranh của các Nghệ Sĩ Pháp», một cây bút phê bình nghệ thuật ở Ba Lê viết: «Điền có cái phác họa căn bản dựa trên phong cảnh quê hương, nhưng lại dùng được kỹ thuật mới theo các khuynh hướng hiện tại. Tranh của Điền rất vững về bố cục».

GIỮA THỜI QUỐC XÃ

Cái nghề viết hồi ký ở Tây phương hiện nay vẫn còn rất ảm khách. Từ nhà chính khách Churchill của Anh hay De Gaulle của Pháp viết những bộ hồi ký vĩ đại về thế chiến thứ hai, những nhân vật không mấy nổi danh cũng viết hồi ký về đời mình hoặc đời người khác để in thành sách và bán chạy vèo vèo.

Đó là trường hợp tù nhân vượt ngục Henry Charrière viết cuốn Papillon, em của danh ca Piaf viết về chị, thư ký của bà Jacqueline Kennedy viết về chủ cũ, Christine Keeler viết về cuộc đời giang hồ sóng gió của mình.

Hồi ký bán chạy, dễ viết, chỉ cần phải là một nhà văn tài ba lối lạc, mới viết nổi. Hồi ký lại có lợi điểm nữa là không sợ trùng hợp đề tài. Dịch sách hay viết truyện tiểu lâm nếu làm chậm trễ để bị cạnh tranh

lắm. Ông quảng cáo sắp dịch một cuốn truyện ăn giải Nobel, rồi ông đau ốm chưa kịp thì đám có kẻ in trước ông thì sách của ông in sau kẻ như tiêu. Ông lại rai viết hay phóng tác một vài truyện vui cười trên báo nếu hay, không in gấp gấp cũng có thể có nhà xuất bản Ba Tàu lâu thuê chép lại sửa qua loa tí ti rồi in thành sách bán giá bình dân trong lúc ông còn hi hục tìm tòi thêm tài liệu cho cuốn sách của ông phong phú.

Nhưng viết hồi ký yên trí lắm. Christine Keeler rao trước sẽ viết về sự nghiệp đi khách của mình rồi để đây vài ba năm sau bắt đầu cũng được. Nàng dâu có sợ ông De Gaulle hay ông Charrière lấy ý của nàng mà khai thác. Bởi vì chính khách và tù vượt ngục có đời sống riêng của họ chứ đâu có giống cuộc đời kỳ nữ.

Trong tháng rồi một nhân vật nổi tiếng một thời kỳ thế chiến hai cũng cho nhà Fayard in cuốn hồi ký của ông. Đó là ông Albert Speer. Ông là một kiến trúc sư dưới thời Đức Quốc xã bạn thân của nhà độc tài Hitler, trở thành bộ trưởng chính phủ Hitler. Khi Đức thất trận, ông bị Đồng Minh bắt đưa ra tòa án chiến tranh Nuremberg, bị kết án 20 năm tù về tội ác đối với nhân loại.

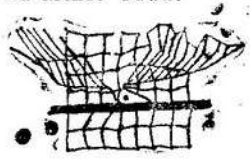
Cuốn hồi ký của Speer mang tên Au coeur du 3e Reich chắc chắn sẽ là một cuốn sách bán chạy.

BẠCH TUYẾT VÀ BẦY CHỦ CAO

Trong trường hợp này Bạch Tuyết không phải là một nhân vật điện ảnh mà là nhân vật tiểu thuyết. ?

«Blanche Neige» là cuốn tiểu thuyết đầu tay của nhà văn Hoa kỳ Donald Barthelme. Trước đây ông đã cho in 2 tập truyện ngắn. Blanche Neige là một truyện trào phúng giữa một cô gái và một anh thợ lau kiếng.

Bản dịch Blanche Neige của Céline Zins do nhà xuất bản NRF in trong loại Du Monde Enlier.



Tạp Chí :

Nghiên cứu VĂN-HỌC

- Nghiên cứu — phê bình — sáng tác — sinh hoạt Văn Học
- Diễn đàn ngôn ngữ và tư tưởng Văn Học
- Nhận diện thường xuyên các dạng hiện tình Văn Học
- × Chủ nhiệm : L.M Thanh Lăng
- Với sự cộng tác của Vũ-Hạnh, Nguyễn-văn-Trung, Nguyễn-Sa, Nguyễn-thị-Hoàng...

SỐ 1 : VĂN NGHỆ ĐEN
SỐ 1 : phát hành 15-3-1971



HỒI ĐỒ ĐAU CỖ VẬY

— Mỗi ngày tôi nó lại thêm một chuyện lão. Thời buổi này thiệt! Hồi đó đâu có vậy.

Gã thường lặp lại như vậy. Đến bây giờ tôi có cảm giác là không thừa hay thiếu một tiếng nào trong kỷ ức của mình. Tôi được biết gã chỉ là một việc cơ duyên.

Năm nay tuổi gã gần khoảng tám mươi, xấp xỉ tuổi ba tôi. Tôi thích nghĩ đó là một gã... Vì gã nói chuyện nhiều hơn ba tôi gấp ba lần và hơn cả tôi gấp hai lần. Trong nhà gã nói vào hàng nhất, tôi hạng nhì. Gã nói nhiều, nói với bất cứ ai vừa thoáng qua, vì thế, hầu như không một ai nói chuyện gì với gã.

Tôi trọ nhà gã được năm tháng rưỡi, từ giữa tháng chín đến cuối tháng hai ta. Kể từ ngày đến cho đến ngày đi, tôi chỉ nhớ năm lòng một đoạn, trong vô số những điều gã nói và tôi có mà nghe được. Ban đầu, tôi không có cảm tưởng nào. Về sau tôi cảm tưởng mình có thêm một vài phụ chú. Nhất định gã có chủ trương. Nhưng vì tuổi tác quá chênh lệch, tôi không rõ gã muốn nói gì. Và lại, ngày ngày gặp gã, tôi chỉ có một cảm tưởng độc nhất, là ngoài cái việc nói cho hết ngày sống, còn thì không có chuyện sống chết ngày nào đáng lưu ý.

Nhà gã ở tận bãi biển, phường Thạc giân, thành phố Đà Nẵng. Đây là một mảnh đất bồi. Hằng năm, người ta tranh nhau cắm hàng rào để chiếm đất. Ai đến trước là sở hữu chủ. Họ có quyền bán lại. Tôi biết rất ít về thủ tục chiếm và nhượng này, cũng chưa lần nào hỏi rõ về nguyên lai miếng đất của gã.

Trong nhà, chỉ có một ông cụ, tức là gã, một bà cụ, và một cháu nội chừng mười bảy tuổi. Nó là học trò cũ của tôi. Ba nó đã tử trận. Hình như nó còn có hai người bác, họ lập nghiệp ở đầu bên Xiêm. Trước kia, cả gia đình này cũng ở bên đó. Trong mấy mươi năm gây dựng, rồi vì tranh chấp sao đó giữa các người Việt Kiều, gã bị gán tội là hoạt động phá rối trị an, bị trục xuất và hồi hương. Sài Gòn không phải quê hương của gã. Huế cũng không phải. Đà Nẵng lại càng không phải tôi biết như vậy.

Biết như vậy, nên những lần đầu nghe gã nói:

— Hồi đó đâu có vậy.

Tôi tưởng hồi đó tức là hồi ở bên Xiêm đó cháu nội gã đâu có như vậy. Nhưng sao lại « Tôi nó » và « Mỗi ngày tôi nó »?

Chắc chắn phải có một duyên cớ khác.

Tôi bị coi là đau tim. Một vài người, không phải bác sĩ hay y tá, khuyên nên tránh các tháng lạnh của Huế. Tôi nghĩ đến Đà Nẵng. Vì tình cờ gặp nó.

Một gia đình gần bốn người, tôi có cách phân biệt rất giản tiện, mỗi khi có điều cần phải nghĩ đến. Tôi phân biệt: một gã, một bà, một chú ấy và một nó. Họ làm việc lại rai mỗi ngày. Gã lại rai nói. Tôi không có việc gì nên thỉnh thoảng góp chuyện để cho được lịch sự và cũng để tránh các phiền toái cho lòng mình. Thành ra tôi cũng nói nhiều bằng một nửa gã. Còn bà cụ, bà lại rai với những cây trầu, mấy luống khoai và một giếng nước ngọt. Chú ấy thì xuống phố, lên chợ. Nó đi chơi gần như trọn cả ngày. Trước khi đi, nó nhìn tôi và cười. Khi về, nó cũng nhìn và cười. Như vậy, trong vòng hơn một tháng đầu, mọi người tiếp đãi tôi vô cùng trịnh trọng.

Đối với Saigon, ít ai yêu thương cho được, cả tôi cũng vậy. Cho rằng đó là đất của bạc tình và bạc nghĩa, đãi khách như nước đổ lá khoai, đồ xuống cho nhiều đã không được mà đồ ít thì không thấm vào đâu. Ra ở Huế, lại thường nhớ cái phong vận bạc tình ấy. Đến Đà Nẵng lại càng nhớ hơn. Nhớ nhất là quán nước trong ngõ hẻm gần chợ Trương Minh Giảng. Người ta mà ghé quán này là ghiền trên mười tám điệu chèo thì và mười hai cách nói tục. Ngồi ở đây gặp lúc trời mưa, khi thấy một bà ngồi phải cái ghế ba chân, cổ nhiên là phải té ngã, chắc chắn bạn phải buột miệng:

Vô duyên là phận hồng nhan đã đành

Lại mang lấy một chữ tình.

Tình đất và nước vậy.

Thế là bạn chỉ ghiền nghe chèo thì chớ tự mình chưa biết. Bỏ Saigon đi thì mới thấy thiếu. Sự thiếu sót của mình là hồi đó mình chưa tập cách chèo thì thế nào cho tự nhiên.

Nói chuyện nhiều với gã, tôi sức nhớ ra rằng, trong số những điều thiếu sót của mình, thiếu sót lớn nhất là chưa học cách làm thế nào để chèo thì một cách tự nhiên. Muốn vậy, tôi nghĩ là nên học tự nhiên trước, kể đó học chèo thì, và sau hết ghép cả

hai lại. Đầu tiên, tôi bắt chước theo gã. Cái đó gọi là học tập về tự nhiên bằng cái tự nhiên của một người khác. Đã có chủ định, mỗi khi gã nói hết chuyện này sang chuyện khác, tôi không cần nghe rõ và hiểu, mà chỉ xem vào tự nhiên:

— Dạ, hồi đó đâu có vậy.

Lặp lại nhiều lần, tôi bỏ được kinh ngữ ở đầu câu:

— Hồi đó đâu có vậy.

Hại tiếng « hồi đó » của gã chỉ vào lúc nào không rõ. Riêng của tôi, khi nói đến, tôi nhớ ngay cái hồi đó được nghe mỗi tối, vãn vãn. Nhớ ra được như thế, trong tôi có một sức xô đẩy rất mạnh, phải học cho kỹ được.

Rồi càng ngày tôi càng có thể rút ngắn câu nói:

— Đó đâu có vậy.

Gã vẫn nói, tiếp tục nói trong nhiều cách điệu khác nhau:

— Thầy nói nghe phải. Cái đó đâu có như vậy. Mà tại nó làm ra vậy thì mình hay vậy chứ sao.

Cũng có lúc gã trở mặt:

— Sao? Thầy bảo cái đó đâu phải vậy? Tại nó nói lão mà tin. Thầy hiền quá, hiền chi. À, mà nghe nói mấy người yếu tim dữ mấy cũng hóa hiền.

Mỗi lúc rút bớt được một chữ, tôi thấy mình sắp thành công đến nơi.

— Đâu có vậy.

Cho đến lúc, tôi chấm câu cho gã một cách cộc lốc:

— Có vậy.

Cuối cùng, tôi hết muốn lịch sự, hết muốn chấm câu. Vì đã hết tháng hai, tôi phải trở ra Huế. Thế là trong vòng năm tháng, chưa một lần tôi tự nhiên mà nói:

— Mẹ kiếp!

Thực tình, tôi không đau tim hay đau phải gì cả, và thế mới thực là mẹ kiếp.



*Il est des immortels mortels
Il est des mortels immortels
Ils vivent la mort et meurent la vie
Les uns des autres*

— Héraclite —

C H I chết vào giờ nào cũng không ai biết. Đôi mắt mù hàng mi khép bóng tối oan hòa. Buổi chiều lúc Lưu trở lại đã thấy Hạnh ngồi bên cửa sổ nhìn mênh mông ngoài mưa lặng lẽ. Hôm nay không có mặt Chí nữa, sự vắng vẻ chìm xuống, ở ngoài kia là bầu trời mây ngủ. Vĩnh biệt. Bầy gió thì Chí được ngủ yên. Lời cuối cùng Chí giữ cho Lưu. Chuyển đi vào cuộc sống của tao bắt đầu bằng 1 người khác, có thể là Lưu. Lưu ơi, nên tao chối bỏ và kêu gọi sự có mặt một tên quỉ dữ. Phút cuối cùng của Chí và những dầy vò chất chứa từ ngày nào bây giờ đã khởi hành đã thoát đi. Hình ảnh bao tập phủ phàng tan vào niềm cách biệt với cuộc sống. Chí nhắm mắt nhắm mắt lên trần vôi trắng. Ngủ yên từ phút nào... Sự chờ đợi lắng xuống. Ngăn cách mệnh mông cuộc đời gõ nhịp vào trái tim làm hành khúc cho nỗi chết. Lưu đến

tàu nhân bỏ đi. Lương tâm em có thể giả dối khi em yêu Chí. Thế thôi.
— Cô không sống những phút tối tăm của Chí, Chí không từ chối tình yêu. Cô mới chỉ thương Chí. Chí đẩy dẫu quần quai trong những ràng buộc sự có mặt của kẻ khác.
Cuối cùng Lưu ngã vào cơn sốt và nỗi hôn mê buổi chiều.

★

Hai người đứng lại bên gốc xoan. Chiều chưa xóa dưới nước ánh sáng lung linh, hồ Bầy Mây ngủ gió Chí ngồi xuống bờ cỏ, ôm lấy đầu gối, lưng ngả trên gốc cây nghĩ về mặt nước. Tháng ba rồi. Về chiều gió nóng hơi từ mặt nước đưa lên, ánh sáng mặt trời thôi thóp gợn nước. Ngoài xa con thuyền trôi muộn giữa dòng mái chèo là lá.

Lưu không ngồi xuống với Chí. Lưu e ngại Chí sẽ bị khuấy động. Lưu nhớ Chí vừa nói Chí muốn chết. Chí đòi chết. Chí muốn được giả từ mọi ân hận hay ân ưc giác quan. Sự chịu đựng với với những ngày, ngã chết đôi mắt vực sâu đơn côi. Lưu biết Chí yêu Hạnh. Hạnh không từ chối bởi vì tình yêu Chí không tình



trống vắng khôn nạn, của đời người. Mày nói tao sẽ viết nhiều. Tao không thêm viết và nếu thơ tao phải chờ niềm im lặng tâm hồn thì tao đã khinh tao từ lâu rồi. Lại mày cũng như thằng Thạch chửi đầu vào thư viện sách vở rồi điên cuồng vì yêu vì hạnh phúc. Chúng mày lên cơn sốt rét tuổi trẻ. Tao áp mặt chiến trường ném trả lại tình yêu và trở về bây giờ chúng mày cho tao tình thương. Tao nhận. Tao sợ chối từ. Chúng mày đừng bao giờ nghĩ về tao. Tao biết chúng mày còn tuổi trẻ còn tao thì mất rồi.

Rồi Chí cũng dọn xuống Bưởi ở với Lưu. Hạnh xuống vào những chiều thứ bảy Hạnh thường đi với Lan bạn Hạnh, nỗi tiếng về bơi Lan mạnh dạn nói chuyện với Lưu hay Chí rất hồn nhiên. Lan nói tháng năm sẽ dự cuộc thi ba ngàn thước dài sức. Năm ngoài Lan chiếm giải thật dễ dàng, không địch thủ. Lan ở với mẹ già, hai em nhỏ và người anh đi lính không mấy khi về nhà. Lan sống tự do. Đi học. Giao du bè bạn. Thích cảnh êm đềm của miền quê nên cùng mẹ và hai em về ở căn nhà của bà ngoại Lan bỏ hoang

NHỮNG NGƯỜI TRẺ TUỔI ĐÃ CHẾT

ngồi bên cây đàn Chí đặt bên mình làm hành lý cho chuyến đi. Chiếc mã vĩ ngủ yên trên dây vô không. Bật tiếng. Hạnh quay lại không nhìn Lưu:

— Em mới gỡ cái đàn ra. Tay lạnh buốt như thấm nước mắt.

— Cô biết Chí không ăn hận. Không còn gì để ăn hận.

Hạnh cúi mặt như dấu những giọt nước mắt muốn trào ra.

— Không. Anh Chí không muốn nói gì. Hôm qua anh đuổi em ra.

— Cô gặp Lan?

— Chiều qua được tin Lan bỏ buổi học chiều đến tìm em. Anh Thạch thì không gặp.

— Tôi tin nỗi ghen uất của Chí. Tình yêu cũng như nỗi chết không có gì đáng ăn hận, chỉ như một buổi chiều đi qua bờ sông chợt nghĩ đến mình. Cô biết đấy, người ta có thể quên được một phút qua đi nhưng nỗi vắng kia một đời người những năm mù lòa, lộn mửa vào sự có đơn của mình hay kẻ khác. Chí còn trẻ. đủ năng lực một bắt đầu. Nhưng bắt đầu để làm gì? Dĩ vãng với Chí đã chết. Chí một mình trong thành phố đầy cực hình kỷ niệm màu sắc. Chí còn một mảnh hy vọng là Hạnh. Chí giữ lấy khi nằm xuống. Có đơn và tự do. Nhưng tự do hầu như kìm cặp nỗi chết

Lưu lão đạo màu khói thuốc bập bênh buổi chiều dầy dút gió lạnh thời nhiều. Lưu muốn nhắm mắt. Ngoài vườn là đồ như tiếng mưa đêm có những hình tượng mới bên gác ngủ của Lưu đêm nay Lưu sẽ ôm lấy bóng mình.

Hạnh ngồi xuống ghế tay để trên vai, ngực căng thần thức:

— Em yêu Chí, anh biết. Chí

cờ. Người ta yêu nhau không tình cờ. Hạnh yêu Chí và tuổi trẻ đến quá buồn những nhớ thương ngày thơ ấu trở nên vĩnh viễn. Lưu nhớ Hạnh đẹp (Chí làm thế nào biết được Hạnh đẹp). Lưu không dám nói lại ý nghĩ này với Chí. Bởi vì Chí có thái độ nín thinh chịu đựng. Lưu thấy mình ngu xuẩn chạy vòng quanh ý nghĩ 1 ngày về sự có mặt của Lưu giữa Chí và Hạnh. Có điều chắc chắn là Lưu đã giữ được chân thành. Lưu không cưỡng được ý định bỏ trốn vì giữa 3 người Lưu thừa. Hai người cũng đủ tạo nên bi kịch. Hạnh và Chí đủ tạo bi kịch và Lưu nghĩ bi kịch sẽ bắt đầu khi Lưu bỏ trốn (Sao Hạnh nói: Tình yêu không mới lạ không chờ đợi anh Lưu ơi!). Chí ký thác vào thơ bằng chữ Hạnh, giữa một đêm mưa: Nghĩ những ánh hình đầy chết từng phút không giác quan cuộc đời tuổi trẻ tui cực ngay mai... Chiều thu thành phố hơi thở nồng khỏi ngực mở lên khung trời giấc mất... Con người nở tung kỷ niệm những vi sao đơn côi...

Bài thơ dòng chữ run rẩy âm thanh se sắt.

Chí cúi chân trên cỏ, vuốt vai:

— Có thể Hạnh đẹp.

Lưu nhìn mênh mông hồ. Gió ào kè lá. Chí tiếp:

— Tôi muốn Hạnh không phải đau khổ. Hạnh phải được sung sướng. Tự do của người khác. Tự do ở mình ở người yêu. Tôi không có người yêu.

Chí là anh họ Hạnh. Ràng buộc thân yêu hay ngăn cách. Chí còn gì để tin tưởng. Lăn lóc chiến trường hai mươi tuổi năm mơ giấc mơ những người chiến đấu cho lý tưởng ngày mai. Ba năm lánh xa gia đình

cố quên người thân, cố quên bè bạn, không nghĩ tuổi thơ mái trường nhỏ lớp học đầu hè, hy vọng của cha mẹ đặt nơi mình. Chí kỷ sinh tuổi trẻ. Chí thường dẫn vật với thân phận mình. Thời chiến kéo dài những mái nhà đổ xuống quê hương rên siết Lưu gặp Chí về thành Chí nói:

— Tôi cần sống để lên tiếng. Tôi cần sống.

Hai tháng điều trị dài dặc những dầy vò. Khi bỏ bệnh viện. Bắt đầu những ngày tui cực mù lòa.

Chí không được đọc lại thơ Chí viết. Chí muốn đọc lại từng giai đoạn của Chí! Phải Chí là Lưu, Lưu đã tự tử từ lâu. Chí nói:

— Chung quanh tôi là những kẻ ích kỷ. Người ta ném vào mặt tôi bó thí tình thương làm sao tôi không nổi loạn. Tôi ném trả lại tình yêu.

Bữa Lưu nói với Chí ý định Chí nên cưới Hạnh Chí không nói gì. Đêm đó Lưu không ngủ và chờ Chí ngủ. Lưu muốn Chí về ở dưới Bưởi. Sư Cụ chùa Bưởi khuyên Lưu xuống ở căn nhà cũ đằng sau chùa yên tĩnh để học. Sư Cụ là bác Lưu. Căn nhà nhìn ra đầm nước buổi sáng buổi chiều Lưu nghĩ sao trống vắng để tìm lại những mất mát thiếu hụt. Lưu nói với Chí ở đó Chí sẽ viết được nhiều hơn suy ngẫm nhiều hơn. Hạnh cũng bớt đau khổ. Chí năm ngoài đó tay làm một cử động, như định trước:

— Tao không thể chết trong cái

suốt thời chiến tranh, cá ch chỗ Lưu ở một con đường đất đi ngang qua hai mẫu ruộng nhà chưa về một vườn hồng bi. Lưu thường đi qua khu vườn đó nhưng không nhớ nổi con đường có một chiếc cầu nhỏ bắc ngang lạch nước có mọc kín bờ. Lưu ít khi để ý đến sự có mặt của một gốc cây một thân cầu hay một lạch nước. Có lần nghĩ tới phải lựa chọn cho cuộc sống một ý nghĩa thì Lưu trốn tránh. Chính thiếu một thân cầu con ốc đá lạch nước buổi chiều chậm, Lưu nhìn cuộc đời mình nghĩ đến Chí. Lưu nói với Lan:

— Có thật hồn nhiên. Hạnh không thế.

Chí nói:

— Hạnh không thể hồn nhiên được. Văn đề thật đáng ghê tởm nếu đặt thân phận con người vào nhà tù mặc cảm. Tất nhiên rồi tôi sẽ chết, tôi chết rồi chẳng nữa người ta cũng chỉ biết tôi chết khi chân tay lạnh cứng, máu ngừng đập mắt nhắm lại. Tôi vẫn nhắm mắt từ trước đây. Cuộc chiến đấu mang ý nghĩa sự chết. Rồi thân thể thối rữa dưới đất đen. Không nghe mình nói. Thời lựa chọn mãi mãi. Tại sao, tại sao lại lựa chọn. Ở phi lý. Chẳng nói gì tới phần ứng cuối cùng sự bé nhỏ thân phận con người vùi dập. Hạnh sẽ trở lại những ý nghĩ riêng của Hạnh khi tôi chết. Ngày mai rồi.

Chí thở mệt, nhọc đứt thuốc ngửa

truyện ngắn TRƯỜNG DZI

ở trên ghế. Lưu nhìn Lan một phút. Lan muốn rằng mình Hạnh đi vào phòng trong. Lưu thấy khuôn mặt Hạnh an vào bóng tối bếp lửa không tro han. Thiếu một khuôn mặt hào quang buổi chiều nào Lưu nhớ mãi những lời đau khổ quá khi cơn mưa dầm dề chậm. Lưu muốn nói về Thạch với Chỉ ! Thạch mới kiếm được chỗ học lại liền dự định mở xưởng may. Thạch và Lưu cùng có ý định lập ban kịch.

— Sắp mưa em về t. M. Trưa
này thế nào Hạnh cũng xuống. Hạnh
thế.

— Thạch bắt được liên lạc với người kia.

— Lạ không chịu nổi cực hình
uy tư. Thật tàn nhẫn. Tôi nghĩ thề
lên rắm Lan vào nước suối sông
đến đến Chỉ có tôi là ở vào rồi thề
hết chạy trốn biết đâu rồi không
nặng. Thề sẽ bỏ đi. Con sứt tuổi
sẻ lụn đi là vĩnh biệt. Thà bỏ ma si
là ma khắp thế. Nó ở vào hoan cảnh
lấy đùa. Nó muốn thế.

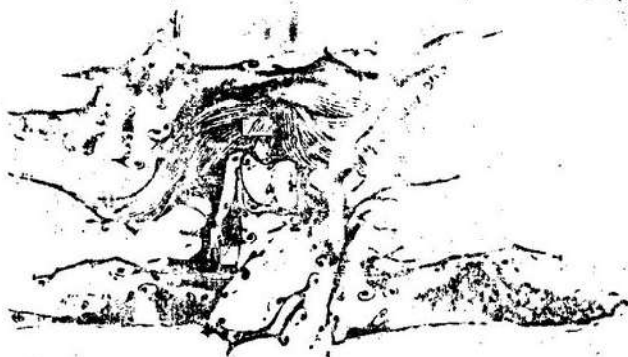
— Tôi cầu cứu Lan. Có thể.
Chỉ cười ngất. Tiếng cười muốn
rớt thành nước mắt.

(Chuyển đi vào cuộc sống của
tạo bắt đầu bằng một người khác, có
thể là Lưu. Lưu ơi, nên tạo chối bỏ
và kêu gọi sự có mặt một tên quỉ
đồng).



Chuyến xe điện muộn nhất xuống Hà Đông trả lại đầu toa ở Thái Hà Ấp. Buổi chiều trên ngoại ô thành phố với những ngọn đèn ngời ngử. Lưu bước trên những viên đá lớn hai bên đường sắt. Bỏ dốc thoải thoải leo lên phía trên, nền đất ẩm mỡ mà phong sương. Nhà Hạnh ở phía bên kia đến. Giờ này Hạnh đang làm gì. Tự nhiên Lưu cảm thấy nỗi buồn cô quạnh vây quanh. Những người có mặt trong thành phố hôm nay, còn ai và những ai là kẻ cuối cùng hiện diện cho một cuộc phiêu lưu vô định. Của tuổi trẻ hấp hối. Di vãng hiện đến mau như một dòng dạt rút lại của bản hòa khúc vui. Ngày xưa, người con gái tóc dài xòa ngang vai, tay e ấp tập sách nhỏ đứng chờ hai người bạn trai qua đường đưa tới trường. Để bản đến bãi luận văn nhiều cải vả nhỏ sỏi sỏi. Và bây giờ hai người bạn trai cũng đứng về một phe ghé cho cô bạn nhỏ phải thốc mới tĩa. Trời sớm mai sao có mây bầm đay gấu quần. Hoa nhàn cợt không an — Bức chân sao mờ nhạt nhợt nhạt. — Ngôi sao mai của em

chưa đi ngủ — Thờ anh Chí đọc về đêm làm em nước nớc. Chiêu Quân của anh đầu, Béatrice có bắt từ không anh, Virginie đi chân không trên tấm thảm tinh yêu sao mà ngày ngỏ thế — Hạnh của anh không có thêm làm có bé vọng phu đầu nhè — Có ai dỗ em nín, đêm hôm qua — Tiểu Sư vào khuya có hiện ra trên cửa sổ phòng ngọc — Có ai kể thần thoại Psyché — Mà thôi, không nói với các anh nữa, Hạnh không thấy người đi xa về — Kể cho anh nghe đi, Hạnh ơi — Ba Hạnh chẳng — Phỉ phui miệng anh thì thôi, ba Hạnh mất hồn nao đầu. Giờ này có lẽ ông xuôi qua Tùng Kinh, Lữ Thuận biết đâu. Giờ này Tương Hải còn say ngủ nhè. Giờ này tiếng súng đã dứt ở góc phố gì. Nhè. Ờ ời, ai bảo Hạnh đọc Les Conquérants của người lớn làm gì. Tại mai này, Hạnh làm cách mạng — Ừ. Hạnh ơi, cô Giang chưa chắc anh dứt Hạnh đầu nhè — Không ai nói chuyện với anh Lưu đầu nhè! Ba! Arithmétique người ta nhờ làm họ từ năm ngoài mà anh cũng chán buồn chán đến — Lên lên, anh lớn của đây một cơ tính công. Anh Chí làm sao tạo trong óc phải không anh Lưu



Cách mạng với những người bác, người cha đã ra đi - Bến Hồ Lạng Sơn. Ngựa thồ đi mấy ngày đường Canh bạc lớn và chén trà chưa dứt hơi khói người đã đi. Chữ Tôn nghiêm hoài Tống biệt hành của Thâm Tâm. Lời thề sao mà độc địa. Mẹ khóc hoài. Nước mắt chỉ như những giọt sương mai rớt lại trên quai giầy Hạnh, những hạt mưa điện của uất trời ló sớm.

Cách mạng đây. Tên những người mất tích với những chứng cứ không còn choàng khoác hình ảnh một con nôi, một nạn nhân nữa nhưng một cái cơ của nỗi góp mặt — vô vọng.

Cách mạng tấy. Đẹp như một
hôm mai, người ta cười những danh
gù trên những trang giấy học trò,
lãng mạn như hoa ti gôn, hứa hẹn
như đêm tân hôn và hẹn hò của một
chuyến đi vào lịch sử. Hạnh đấy. Chín
đây. Lưu đấy).

Khi Lưu chợt bừng tỉnh, ngửa mặt nhìn qua bên đường. Lưu đang đi ven theo mặt tường làng nhà họ Hoàng lách nước vào mùa nông, hăng mùi khó chịu. Nhà Hạnh đã khuất phía sau lưng. Chẳng còn gì để nhớ nữa. Cũng không có lý do nào để gặp mặt.

Cuộc đối thoại thăm thẳm hàng ngày chỉ sôi nổi thúc giục người ta phải bỏ đi ra khỏi que hương nay cáo tất cả biến thành kỷ niệm nay nhập cuộc và lại vào một lối hẹp ngang thoát ra. Giữa cái mòng lưng đời, những thân xác qua, cuộc 12. Lưu chạnh nghĩ que hương nh. mặt oà 13. c n va. hĩa phận mình. mặt c đẹp dĩa.

Rồng công tng Thanh Quang
vôi lổ đi lạc gác
Lan văn ngổ bư
ban tng, sau vng

Lan mỉm cười nghịch ngợm:
— Anh bắt Lan chờ khá lâu rồi
nhé.

Hai người quay bước chậm
chậm vào làng. Tà áo Lan lướt bên
khung xe. Lưu mồn bầy tỏ với Lan
những cảm nghĩ từ lâu ngày.
Một người cầu cứu một người.
Nhưng bây giờ thì hết rồi vì
trong một phút, Lưu vừa thấy Lan
người yêu gần gũi của mình. Hai
người đi song đôi im lặng. Hình như
Lan mồn giờ niềm im lặng đó trong
sự hiện diện.

— Em về quê nội ở chợ Đông.
Bán bún riêu. Rồi đi buôn hàng tằm.

Lưu tiếp:

— Bèn quí em nhiều ao lớn như hồ Bảy Mẫu. Bọn em tha hồ đùa với nước. Có khi dẫn nhau trốn rình vào tận bến Hố đi bơi thì nửa đêm bỗng ngang cánh đồng. Sợ ma kinh khủng. Nhiều khi gặp mấy bà đi bắt cua đồng rủ nhau chày muỗi hết thảy.

Kỷ niệm mau như một ngày vui.
Còn những người anh ghé ngang tờ
tinh yêu và Lan lớn lên trong những
tinh yêu hận hờ dỏ. Lửa của cuộc

- Anh vào khu hồi đó hi anh Lưu? Em nghe Hạnh nói các anh từ bên biên giới bỏ về thành.

—Cô có ý nghĩ gì về chúng tôi...

— Em không rõ nữa. Em không có ấn tượng nào về chiến tranh ngoài những người em trông tận mắt họ chết. Nhưng chưa bao giờ em nghĩ họ là nạn nhân cả. Những viên đạn không biết từ phía nào lạc vào thềm nhà họ trong khi họ chết không kịp lau dớn. Và em chỉ tưởng tượng nếu em bằng dưng cũng chết như thế ! Lan chớp chớp mí mắt Lan tiếp :

— Cho đến ngày anh Lan nhờ người đưa đề em và gia đình về thành, em cũng không bao giờ ngại là mình đã dấn tội, như sau này có người nói...

Hai người đã lừn ở bên mũi
bỏ hoang. Bề tương cứu phùng ăn
vào anh chiều Lan lừng xe vào một
góc tối Lưu lại ngồi xuống thêm
gạch. Lan vòng hai bàn tay lên đầu
gối khi Lan ngồi xuống?

Lưu nhìn ngai m về phía bóng tối.
Tiến - Lan lần trong hơi thở :

—En nghe nói anh Thạch định bỏ ra ngoài ấy.

Câu hỏi như lát dao mỏng lưỡi
qua da thịt:

— Đó là sự lựa chọn cuối cùng của Thạch. Mỗi người đều nghĩ mình phải dứt bỏ cái gì. Dầu vô ích. Nghĩa là phải bỏ đi khi cội rễ đã sâu vào da thịt.

Như bỏ sự hấp hối để trở về một lựa chọn Tự sát hay hồi sinh.

Lan ghen ngoi.

— Em nghĩ đó là tự do của mỗi anh. Nhưng cũng như tự do của mỗi người. Em thấy mình không thể ra khỏi ràng buộc. Ngay anh Lan dồn gia đình về đây, anh Thạch cho đó là rõ ràng. Và em nghĩ anh Thạch ở đây là vì công tác nội thành.

Liru không có ý nghĩ lúc này về điều đó Liru chợt hỏi :

— Mỗi người ở trong thành này đều có lý do để bao biện sự có mặt của họ. Tôi nghĩ Thạch không phải vì lý do đó.

— Nhưng anh Thạch có quyền cho em đã trốn tránh không ? Chính em cũng không rõ mình phải làm một cái gì.

Thế nào là lịch sử? Người ta đặt những câu hỏi tiếp theo và những diễn tiến đi hút vào vô định. Như bóng tối phủ trên bàn tay này.

— Tôi vẫn nghĩ Lan phải hồn nhiên. Nhưng ở đây, tôi muốn Lan thành thật với tôi. Lán yêu Thạch ?

Lan cúi nhìn những ngón tay đan vào nhau.

— Anh Thạch không hợp với anh Lan. Hai người coi như đi trên hai con đường ngược nhau bây giờ.

Ngày xưa Thạch đồng vai chống
vợ vôi Lân trong những đám cưới
trường tượng. Chú rể con nghé h
ngom, đầu hót cao, hai cánh tay trăn
gân guốc và tỉnh tỉnh bước như một
người đã lờ. Hân và Thạch gặp nhau
là đem nhau ra bãi Cháy vật lộn. Hai
đứa nhỏ hò hét như mọi và khi một
mỏi thở hồng hèn.

Đứa con gái lớn lên thấy tình yêu gần gũi như xác thịt. Nó mơ cánh tay trần ôm siết trong cử chỉ bóng đêm. Những lần xối nước tắm trong phòng, cánh tay trắng muốt thả lỏng từ vai qua bờ ngực xuống chiếc bụng thon tròn và dừng lại ở giữa hai bắp đùi thịt căng nhịp nhàng. Tình yêu nhỏ nhưng là thế. Ngoài những lời nói thô lỗ vẫn vơ. Nhưng những lần gặp nhau, Lan cảm thấy nghẹt thở nếu phải ngồi gần Thạch. Hơi thở người con trai như luồng gió ấm tận hết giác quan. Rồi những lời nói của sách vở ùa đầy vào tim óc. Lan nghĩ đến những thim kín khi đối diện với chính mình trong phòng tắm, trong đêm tối và cảnh chường mắt với người khác, với người yêu và những người bạn gái. Sách vở không nằm trên da thịt nhưng là một bóng ma đuổi theo bước đi và quất những ngọn roi phù thủy lên da thịt.

Kỷ niệm này thành hàng rào và xa cách thời thức ý nghĩ đang hiển. Lan yêu Thạch hơn gần như toa tàu điện phải đi mi t trên con đường sắt. Hân vào Nam Bộ từ trước ngày nổ súng, sống với một người bạn ở đồn điền Lạc Ninh và khi quay về Bắc, Hân đăng lính. Khi Lan gặp lại anh lúc đó Hân đã là trung úy. Tình trầm lặng thu nhỏ của Hân thành căn bệnh. Những lần Hân về thăm nhà Hân ngồi hàng giờ bên cửa sổ nhìn về phía ườn hồng bí. Trán đan những vết nhăn kết riu của tuổi và của sống. Mẹ Lan ngồi trong nhà chăm chăm ngó con trai nhưng không dám gọi chuyện. Sự xa cách những năm dài khói lửa là một hố lầy. Mỗi người mang một tội trạng trở về.

Lan xếp những chồng sách vở lại ngay ngắn trên bàn học chờ đợi anh hỏi.

— Lan ơi!

Tiếng dạ lưu luyến. Điều thuốc tếp trong ngôn tay Hân vẫn cháy bỏng.

— Em có gặp Thạch không?

Lan nói dối một cách tự nhiên. Không.

— Anh gặp nó ở trước cửa thư viện. Thạch nhìn anh rất lạ. Nó hỏi anh lập nhiều chiến công chưa. Nó vẫn tiếp tục đọc sách xã hội. Như con sâu và nó phân vân không được biết Nam Bộ như anh đã được qua đó.

Như một con sâu. Lan nghe vang vọng trong tiếng đó một âm thanh khó khăn của một con dao trên mặt kim khí. Tiếng động ngân ngời, ghé rợn. Nam Bộ. Những ngày trong đó Hân làm gì. Không ai biết. Trở về đây đứng hẳn về một phía. Sự lựa chọn chắc hẳn như hai mặt một con dao tài sát.

Tiếng Hân đuổi theo ý nghĩ Lan.

— Thạch nhắc về em.

Bỗng dưng Lan đỏ hồng mặt sung sướng. Khuôn mặt Thạch hiện lại rất gần. Nhưng có phải xa cách cho em sự sung sướng bởi hồi đó.

— Nó không phải là thứ người sống ở đây bây giờ — giọng Hân rơi vào hư vô. Rất nguy hiểm. Nguy hiểm cho nó. Vì nó không có tự vệ. Nếu cần nó thất độ phải cần quyết định.

Lan muốn cãi với anh. Nhưng không tìm thấy ý nghĩ nào cả. Chống chế hay bao biện, vô ích. Hiện thời sự hiện diện của Thạch vẫn còn đây

là đủ. Vì Thạch không bằng lòng sự có mặt của Hân. Ở giữa thành phố này. Hay ở giữa sự thử thách này của những người như Thạch.

Giọng Lưu nhắc Lan trở lại thực tại:

— Anh Hân dạo này vẫn thường về nhà?

— Thưa anh, không.

— Những lần gặp Thạch không thấy Thạch nói gì về Hân. Hồi này Thạch bận rộn.

Lan buông thong một cánh tay xuống nền gạch. Lan nhìn Lưu trong một phút, dò dẫm.

— Anh Lưu, Lan có cần phải nghe lời anh Thạch không?

Lưu ngược mặt ngó người bạn gái.

— Nghĩa là cộng tác trong một công cuộc không biết là phiêu lưu hay hợp lý.

— Anh Thạch cho Lan suy nghĩ.

Và anh Thạch nói thêm, quen nhiều bạn bè như Lan là một cơ hội thuận tiện để móc nối.

Lưu nhếch mép cười:

— Tại sao Lan phải hỏi tôi mà không quyết định?

— Em nghĩ anh sẽ cho Lan nhiều ý tưởng chín chắn. Chị Hạnh nói nhiều về anh.

Và Lan nghĩ anh cởi mở hơn những người khác.

— Khi ở ngoài kia, Lan có ý định chấp cuộc bao giờ chưa?

Lan đưa ngón tay về xuống mặt nền gạch. Lan nhắm mắt, chép môi như muốn nhớ lại.

— Em có cảm tình với những bộ đội. Vì em nghĩ họ đang bắt buộc chiến đấu vì một chiến tranh không phải do họ gây ra.

— Tôi có thể nói thẳng với Lan. Đó là một lầm lẫn. Nhưng bây giờ không phải là suy nghĩ về chiến tranh đang tiếp diễn. Mà về thân phận mình. Khi tôi thoát được việc vào trường Lục Quân là lúc tôi nghĩ mình đã phải chọn một con đường. Hoặc sống hoặc chết.

Lưu bỗng nhắc tới Chi.

— Có phải cuộc chiến đấu vô vọng đã bắt các anh phải trả một giá lớn. Như hiện tại của anh Chi.

Lưu bỗng đứng cười lớn. Hình như không còn lời than thở và nước mắt ngoài âm thanh. Âm thanh ghé rợn vô vọng như bóng tối cùng quanh mắt Chi. Lưu thôi nhìn Lan.

★

Chi ngã vào con ác mộng. Không biết vào nửa khuya hay về sáng. Thế giới sáng dần như một thân khối. Những ngọn đồi cao bốc khói của cuộc tấn công ác liệt đánh dấu ngày đầu tiên Chi tham dự. Không thấy mặt địch thủ. Chỉ thấy trời xanh và phía trước mặt những ngọn cây ngả rào rào. Sau lưng là địch. Trước mặt là địch. Chung quanh là bạn, những khuôn mặt sáng ngời, như đi vào một thế giới xa lạ ở đó có vinh dự, có đồng đội, có trò đùa diễn lại những ngày đuổi nhau trong Bách thảo thuốc học trò. Tiếng đạn đối phương nổ đùng đùng. Nhưng những khuôn mặt Chi tưởng tượng trong đó có những tên lệ dương phiêu lưu, hàm râu quái nồn cắt nét hiện hình đôi mắt xanh

xem tiếp trang 10



NGUYỄN MINH NỮ

TRƯỚC KHI VỀ ĐƠN VI

mai xa nhớ ngực em hồng
nâng niu từng giấc ngủ nồng ái ân
môi tươi hẹn nhớ bao lần
rồi đây mồ lạnh riêng phần số tôi
ngỡ vô tư cũng ngùi ngùi
chán vui xứ lạ một trời một tối
trăm buồn hủa vịn về thời
lau giòng nước mắt cho người tin yêu,

NGUYỄN NHƯ MÂY

TA TIỀN NGƯỜI ĐI NHƯ TA BƯỚC XƯỚNG THU LÊN

người hãy uống cho ta sâu đôi chút
bởi vì người, một kẻ sắp ra đi
bởi vì ta, một kẻ chẳng ra gì
quanh quần sống trong góc trời buồn thảm
người hãy uống đây là đêm rừng rậm
của hồn ta đã trôi mộng phải chia ly
của đời ta đã lỡ chớp đời mi
ôm khói thuốc mơ on lâu phiên bất
người hãy uống! rượu làm quay trái đất
rượu làm trời gió bão cuốn mây theo
người hãy uống, đêm nay giữa quê nghèo
trăng chiếu sáng từng dãy ly rượu tiễn
còn gì bằng sáng mai người trên biên
lòng thông dong như thế giới quay cuồng
cặp sách vai đeo buồn vui với tha phương
bỏ mặc kẻ ngồi mơ màng trang sách
còn gì hơn — mà người là kẻ khách
ngoài sân ga phơi phới cánh tay chào
ta tiễn người đi đang mùa cỏ tươi màu
không dám chắc khi nào xuân trở lại
ta tiễn người đi, đêm nay và mãi mãi
ta vẫn là người ngồi đợi cánh chim qua
phụ mẫu tại đường. Ồi! ta khóc đời ta...
ta tiễn người đi như ta bước xuống thuyền.

ĐÊM TRẮNG THÁP NƯỚC

mưa em giờ cuối tháp hồng
tiếng buông màu lạnh bên sông xé chiều
tình sâu nghe đã lâu hiu
giờ thêm bước lặng hồn xiêu dọc đường
tội mưa em lại nụ cười
môi xưa giữ kín cuộc đời trắng hoa
tôi về qua nẻo thu ca
hái thêm nỗi ứa ép già trong tim
hôm nay là cõi mưa em
biết đâu thành phố lại thêm người buồn
tôi về chào lại mùa sương
chong đèn hồ hững ngời thương nỗi mình
nhìn em mưa gió lênh đênh
nước trôi dưới bến vô tình làm sao
mưa em mái tháp pha màu
cầu đôi đá vầu dựng cao rêu mờ

THI CA VÀ CHÍNH TRỊ

GEORGES POMPIDOU
CAO HUY KHANH dịch



G. Pompidou, đương kim Tổng Thống Pháp, còn là 1 nhà tri thức đại học hạng nhất, 1 chuyên gia về thơ. Tác phẩm mới nhất của ông trước khi chính thức trở nên người kế vị De Gaulle là một « tuyển tập Thi ca Pháp ». Bài sau đây nguyên là 1 bài diễn thuyết nhưng đến giờ phút chốt tác giả đã không đến được, phải nhờ người khác đọc giùm. Lý do rất dễ hiểu: Đó là những ngày tháng năm, những ngày mà điện Elysée còn đỏ hồng, De Gaulle rút lui về Colombey để nghe tiếng chuông nhà thờ và có lẽ để sửa soạn viết nốt phần cuối « Mémoires » và Alain Poher đang xuất hiện trên vô tuyến truyền hình! Khi bài này lên mặt báo thì vinh quang đang đến với Pompidou, lãnh tụ chói sáng của phe Gaullisme. Chưa bao giờ có 1 bài viết nào lại hợp tình hợp cảnh hơn! Với Pompidou, người ta lại có dịp nhắc nhở lại huyền thoại của Mạnh Tử, sau những Léopold Sédar Senghor vị Tổng Thống làm thơ, hay Miguel Angel de Asturias ông Đại sứ Nobel, Malraux Bộ trưởng trầm lặng!

Đĩ nhiên người ta có quyền chờ đợi nhiều ở Pompidou về chính trị và về cả... thi ca! Trong những lời nói sau cùng Mauriac: « Người ta có thể thích hay không thích ông ta Nhưng những cá tính đặc biệt của một nhà chính trị nơi ông ta thì không ai chối cãi được. Và cả sự thông minh nữa ». Đến như Jean Cau nhà văn trẻ chuyên môn viết những lá thư ngỏ — kể cả với De Gaulle — cũng phải nói 1 câu nó thường vô phạt: « Dân sao chúng ta cũng đặt nhiều hy vọng nơi Pompidou ».

NGƯỜI DỊCH

Bởi sự chọn lựa đề tài này có thể nói là tôi muốn buộc mình đạt đến một cố gắng suy gẫm về chính mình. Mọi người ai cũng biết là tôi làm chính trị. Mặt khác, tôi còn có 1 lòng yêu mến thơ không chỉ là yêu mến thời mà còn là một đam mê thực sự. Thế nên câu hỏi mà tôi tự đặt cho mình nó như thế này: Phải chăng có đến 2 con người trong tôi, như Thánh Thi đã nói, một người hoàn toàn đến Thượng đế, tôi muốn nói là Thi ca, người kia chỉ gác ngả trước sự cám dỗ quỷ sứ, tôi muốn nói đến hoạt động chính trị, hay người ta có thể cho rằng Thi ca và Chính trị tạm nói là dung hợp được với nhau?

Trong khi tìm kiếm câu trả lời, tôi đã đi đến chỗ tự tra hỏi mình về những lãnh vực đáng kinh của nhà thơ và người làm chính trị về những động lực đã thúc đẩy và hướng dẫn họ, hơn nữa tôi còn nhìn về quá khứ để xác định những tương quan nào đã có giữa nhà thơ và nhà chính trị. Nói cho đúng hơn đây là thái độ của các thi sĩ đối với chính trị trong suốt lịch sử.

Chính những kết quả của cuộc tìm hiểu đơn sơ đó là điều mà tôi sẽ trình bày sơ lược ở đây. Trước tiên ai cũng đều có nghĩ rằng Thi ca và Chính trị chống đối lẫn nhau tận nền tảng. « Chính trị, than ôi đó là sự khốn cùng của chúng ta! », Musset.

Người ta thường cố ý nhầm lẫn chính trị với chủ nghĩa vụ thực tiễn, nếu không là với cái gì dễ tiện trong lúc như là thuộc lãnh vực của thơ mộng và nhất là thuộc về lãnh vực của cái lý tưởng. Và lại những nhà thơ nào đã liều dẫn mình vào chính trị đều là khi thành công dù là Lamartine dù Hugo hay cả Chateaubriand. Người này cũng như người kia đều đã sớm bị đưa vào chỗ làm chính trị đối lập điều này trong chính trị có nghĩa là dấu hiệu của sự thất bại. Không phải đối lập là 1 thái độ đáng bị chỉ trích nhưng vì một khi người nào đã chấp nhận những sự bất lợi của đời sống chính trị những sự nó lệ, những trách nhiệm những sự lẫn lộn và thỉnh thoảng cả những sự liều lĩnh thì người đó làm chính trị để hành động để gắn liền sự hiện diện của mình với thời cuộc nói tóm một lời là để nắm chính quyền. Đem mình

đúng vào thế ấy lần với người làm chính trị là 1 việc cũng giống như việc một nhà thơ bị buộc phải đọc và phê phán những câu thơ của người khác. Tóm lại, nhà chính trị đối lập bị đẩy đến chỗ phải làm những truyền lện văn chương. Thử nhớ lại những câu thơ của Band'eire :

Chắc chắn, phần tôi tôi sẽ hải lòng mà ra khỏi

Cái thế giới ở đó hành động không dính lự gì với mộng tưởng

Tôi có thể sử dụng thanh đoản kiếm và chết bởi nó

Thánh Pierre đã chối bỏ Chúa : ngài đã làm đúng

và kết luận rằng có 1 sự bất dung hợp giữa hành động mà chính trị phải là hình thức cao nhất, với sự mơ mộng mà thơ là 1 cách diễn tả mang nhiều đặc ân. Dù vậy, nếu quay về nguồn gốc, tôi muốn nói về ngôn ngữ Hy Lạp nếu chúng ta tìm cách dịch động từ *Praxis* (Faire) chúng ta sẽ thấy có 2 nghĩa: Poiesis sinh ra chữ Poiesis, rồi Posésis và Prattein có chữ Praxis tức là hành động. Nói cách khác đối với người Hy Lạp những bậc thầy suy tưởng đầu tiên của chúng ta thì Thi ca và Hành động là 2 hình thức của hoạt động sáng tạo.

Chắc chắn là cả 2 đều không nhắm đến cùng một đối tượng và không sử dụng những lợi khí như nhau. Một bên là nghệ thuật và trau dồi với những chữ. Bên kia thì nhắm vào việc theo sát thời cuộc và khai thác khả năng của con người. Nhưng đối với người Hy Lạp và đối với cả 1 truyền thống thi ca cho đến 1 ngày gần đây, những chữ có 1 nghĩa và thế nên những bài thơ cũng có 1 ý nghĩa, 1 nội dung có chủ đích. Về phần hoạt động chính trị phải chăng nó cũng không có lời nói như 1 khi cụ đặc biệt và không phải rằng chính với những ngôn từ mà người ta lôi kéo người khác sao?

Đã có 1 tuyển tập của Victor Hugo nhan đề « Actes et paroles ». Thường thường hành động và lời nói đã chẳng hay lẫn lộn với nhau sao?

Khi Lamartine viết « Nước Pháp rầu rĩ » ông đã làm 1 hành động chính trị. Dù vậy đó cũng là thơ. Khi Hugo viết « Les Châtiments » thì ông làm thơ. Tuy vậy, chắc chắn rằng đó cũng là 1 hành động chính trị. Cần phải nhắc lại lời Churchill đã nói với dân Anh : « Tôi không có gì để hiến dâng ngoài máu và sự tận lực, nước mắt và mồ hôi. Phải chăng đó không phải là thơ và cả âm hưởng Shakespeare? Trong lúc đó, có bao giờ hành động chính trị trở nên quan trọng hơn cả đối với toàn nhân loại không? Tôi sẽ không nói nhiều hơn nữa về những lời kêu gọi mà năm 1940 Tướng De Gaulle đã đọc ở Luân Đôn, những lời kêu gọi dù nếu có mang 1 sự tiên tri đầy sáng suốt về tương lai thì chúng cũng vẫn rất gần gũi với cái hình thái thi ca ở xứ chúng ta như của Corneille hay của Chateaubriand, bởi hất pháp cũng như bởi tư tưởng. Bởi vì những người có bốn phần phải cầm lấy thanh gươm báu của Tổ Quốc để chiến đấu đã để nó rơi xuống võ, nát, nên tôi phải nhặt lên đoạn kiếm ngắn, hay: « Tận đưới đáy sâu ngôi mộ ông, ngày hôm nay 11 tháng 11, Clemenceau, ông không còn ngủ yên ».

Chắc chắn tôi đã kể ra những nhà thơ làm chính trị những chính khách đồng thời

là Văn sĩ. Nhưng lịch sử chứng minh cho chúng ta thấy rằng thi ca, ít ra là ở thời khởi nguyên, đã gắn liền với đời sống chính trị. Hình thức thi ca cổ nhất là thể loại Anh hùng ca, loại thơ không có nghĩa gì khác hơn một bài ca ca ngợi các anh hùng, tức là những người hướng dẫn nhân loại. Đó là Illiade, rồi Eneide — càng nhiều tình cách chính trị hơn nữa vì đó là quốc ca của đế quốc La Mã — ở Pháp thì có Chanson de Roland mà tác giả đã hết lời thần phục Đế quốc Charlemagne. Xin hãy lắng nghe đoạn trích truyện ngắn này, theo bản dịch hiện nay : « Charlemagne triệu tập chư hầu : dân Bavaois và dân Saxon đã vào hệ kiến, và dân Poitevin, dân Normands, dân Pháp, dân Đức và dân Thiois cũng đã có mặt ở đó. dân vùng Auvergne là dân lịch sự nhất ở đây ».



Trở về vấn đề của chúng ta, dù người ta thường nói là người Pháp không có đầu óc suy tôn, nhưng Ronsard với La Franciade, Voltaire với Henriade đều tự cho là vinh hạnh trong việc tìm cách sáng tác để ngợi ca những anh hùng dân tộc. Sau đó bằng một giọng văn khác, Béranger trong những bài hát, Hugo trong « La Légende des Siècles » và trong những bài thơ thời Napoléon đã không làm gì khác hơn.

Và Shakespeare đã làm gì trong biết bao nhiêu bi kịch của ông nếu không là tôn vinh lịch sử, những vinh quang cùng những bất hạnh của Anh Quốc? Corneille làm gì trong phần lớn thi giờ, nếu không là đưa chính trị vào thơ? Racine làm gì trong « Britannicus » hay trong « Bérénice », nếu không là để chứng tỏ rằng ngay cả ông, ông cũng có thể vươn lên trên tầm tầm kịch về tình yêu để nói về chính trị và về những hỗn loạn, những hỗn loạn đã đẩy Titus đến chỗ phải hy sinh người yêu đầu để mình không trở nên:

« Nhớ nhước vì những sự yếu lòng cho người ngoài nhìn thấy ! »

Thực ra, chỉ ở trong những nền văn minh đang biến chuyển và đôi khi sắp suy sụp

TR!



nhà thơ mới hoàn toàn tách rời xa khỏi đô thị và hầu như chỉ còn chuyên chú vào việc tuyên dương những vấn đề của cá nhân, nghĩa là Tình yêu, đời sống, cái chết. Và rồi chỉ cần một xáo động chính trị trong nước cũng đủ để cho một Aragon vượt khỏi đôi mắt của nàng Elsa để gào to lên tấm lòng yêu nước của mình:

« Ôi những tháng mùa hoa nở, những tháng của sự biến hình

Tháng Năm không mây và tháng Sáu bị đắm trùng tim

Tôi sẽ không bao giờ quên những đóa hoa và lần bóng hồng tươi.

Cả những đóa hoa nào mùa xuân đã ủ kín, cũng không quên?

Và lại, tất cả điều đó chứng tỏ được cái gì, nếu không muốn nói lên một điều: chính trị, theo nghĩa trọn vẹn và cao quý của danh từ chứ không như một chữ thông dụng cho những trò chơi hàng ngày của mấy tay chính trị gia chuyên nghiệp, chính trị đã làm xúc động tâm hồn và đời sống của con người, của tất cả mọi người, và chính trị không thể không được đặt vào hàng đầu của những đề tài mà Hugo đã nghĩ đến khi ông viết:

« Mọi luồng gió thổi, mọi tia sáng, tình cờ hay tiền định.

Tất cả đều làm hồn tôi rực sáng và rung động, hồn thấy tình.

Hồn tôi lắng nghe nghìn tiếng gọi.

Đấng Thượng Đế tôi yêu mến đã đặt vào giữa mọi sự như một tiếng âm vọng vang lừng. »

Sự đối lập giữa Thi ca và chính trị như vậy xem như là điều tự nhiên, nhưng có lẽ chúng ta nên ý thức rõ về những giới hạn của sự đối lập đó.

Con người có thể tự xem mình như một cá nhân thì mong muốn và tưởng tượng rằng cuộc đời cũng chỉ là quy về cá nhân. Vì thế có một nền thi ca đã vay mượn những đề tài nơi cuộc đời đó: đó là tình yêu, những niềm vui và những sầu khổ, đó là sự yêu mến hay chán ghét thiên nhiên, nỗi khát khao hay ước vọng về cái chết.

Nhưng hiển nhiên con người cũng còn gắn liền với một xã hội, mà chính hẳn phải chịu đựng sự tác động, phải chấp nhận hay từ khước những cơ cấu xã hội, và cả những tình cảm hay những hành động của tập thể hẳn cũng phải hoặc chia rẽ cùng họ hoặc chối bỏ chúng.

Thi ca, cách thể hiện lộ của con người, cũng không thể không tìm kiếm những đề tài ngay trong chính cái thực thể đã thuộc về một tổng thể đó. Và chính như vậy mà chúng ta đã có được vô số bài thơ mà ngày nay người ta gọi là dân thân. Nhưng sự dân thân đó có mặt tất cả mọi hình thức: nó có thể « bảo thủ » và mỗi người tùy theo thái độ riêng của mình lại tỏ ra tán dương hay khích bác danh từ đó, nó có thể là « cái cách », và nhằm khuyến cáo hay báo nguy trước cho nhà cầm quyền, cho mọi công dân; sự dân thân đó cũng có thể là « cách mạng » và nó hô hào dùng bạo lực để lật đổ những cơ cấu cũ để xây dựng một xã hội mới. Tất cả những hình thức dân thân đó chúng ta đều có thể tìm thấy trong suốt lịch sử thi ca.

Từ khởi thủy, thơ còn gắn liền với quyền lực, vì thế tôi tạm gọi nó là « bảo thủ ». Đó là

loại anh hùng ca và thơ tình cảm nhằm tuyên dương những anh hùng, những kẻ dẫn đạo loại người mà ta đã thấy ở Homère cũng như ở cả các nhà huyền bí Phi châu. Dân dả quyền lực thế gian được hoàn chỉnh, tiến hóa và trở nên hữu hiệu hơn cũng như ít còn lệ thuộc vào thế lực vật chất hoặc sức mạnh quân đội, khi đó nhà thơ tuy thỉnh thoảng cũng còn ca ngợi nó nhưng thường thì chỉ nhằm khuyến dụ và chỉ cho thấy những lỗi lầm cần phải tránh. Đó là điều mà đặc biệt chúng ta sẽ tìm thấy ở những thi sĩ thế kỷ 16, 17 ở Pháp. Thế rồi khi mà xã hội đã tiến tới tình trạng hoàn bị, dĩ nhiên chỉ là 1 tình trạng hoàn bị tạm thời như tất cả những gì dính liú đến « đời sống con người », lúc ấy nhà thơ lại tự ý quay về với tâm sự cá nhân. Nếu thi sĩ dân thân thì chính là bị thúc đẩy bởi một niềm đam mê, thường thường thì để phản kháng lại tình trạng xã hội, Eluard và Aragon đã hành động như vậy, đó là điều chắc chắn, nhưng còn có cả Baudelaire nữa với nhiều bài thơ trong Fleurs du Mal được xếp chung dưới một tựa đề: « Nổi loạn » Reniement de Saint Pierre, Litarries de Satan hay bài « Abel và Cain ».

« Giòng giống Abel chỉ biết ngủ và ăn uống
Thượng đế nhìn xuống cười khoan dung
Giòng giống Cain chìm đắm trong trụy lạc
Sống ở nhục và chết khổ cực

Giòng giống Abel giàu dương và sinh con
để cái ;

Giòng giống Cain, tâm hồn tan nát
Tránh xa khỏi những niềm hoan lạc »

Cùng trong một dòng thơ đó còn có cả những thi sĩ chỉ muốn đi tìm một cõi lạ nào khác, chạy trốn khỏi cái thế giới họ đã sinh ra, dù những người đó mang tên là Tristan Corbière, hay Rimbaud hay cả Saint John Perse

Nhưng có lẽ tôi xin phép được kể ra đây một bài thơ trong đó 2 nguồn cảm hứng đã gặp gỡ nhau đến đó tác giả vừa nói về nghệ thuật đồng thời cũng có thể vẽ trình bày được về hành động, từ đó sự đối lập ở đây hiện ra không còn gì hơn là cũng như một sự đối lập giữa những người chỉ quay về quá khứ, dù họ có đóng đức đến mấy, với những người tìm cách tương trợ hay sáng tạo nên cái mới.

Apollinaire : Nàng con gái tóc hung xinh đẹp (Calligrammes)

Đứng trước mọi người, tôi đây, một người
lãnh mạnh

Có hiểu biết cuộc đời và hiểu biết về cái chết, những điều gì mà một người còn sống có thể hiểu biết được.

Đã từng thăm thâu những đau đớn cùng những hân hoan của tình ái
Một đôi khi cũng đã từng biết chế ngự tư tưởng của mình

Biết được nhiều thứ tiếng
Đi đây đi đó cũng khá nhiều

Đã từng đụng độ với chiến tranh trong Pháo binh và Bộ binh

Bị thương ở đầu, bị đánh thuốc mê
Đã mất đi những người bạn thân nhất

trong cuộc tranh đấu khủng khiếp

Tôi biết được cái cũ và cái mới đúng như một người thường một mình mà có thể biết được hai điều.

Và bây giờ chẳng còn bận tâm gì đến cuộc chiến này...

Tôi chỉ còn phân xử cái cuộc tương tranh dang dai này giữa truyền thống và sự sáng tạo

Giữa Trật Tự và Phóng Túng

Nhưng hãy cười hãy cười nhạo tôi
Hỡi mọi người ở khắp nơi, nhất là những người ở đây

Bởi vì có biết bao điều tôi chẳng dám nói cùng các người

« em tiếp trang 13

NGUYỄN
TÔN NHAN



XUẤT
CƠT
CA

THÁNG TƯ NĂM NGOẠI

Trời ơi lộ diệp ơi

Hồ hấp mảnh y người

Ôi thu xa sớm mới

Huyết rụng tâm tư rồi

MỘT HỒM LÊN NÚI HẢI HOA

Theo thiên sư lên núi

Hải mấy nùm bờ đào

Chợt con tim hấp hối

Thiếu nữ áo lụa xao

Tiền tăng gán rất mỏng

Về chùa thiên định suốt đêm thao

17 THÁNG 3

Con gái để mùa trăng

Mở ác lục diệp mỏng

Không lòng vạn thu không

Em ơi xin dậm nhẹ

Thái dương còn hơi hồng

Tà dương còn hơi ám

Tịch dương hơi hăm tợ đồng

Hại dương chế sóng theo chồng

NHẬT TỤNG

Bát nhã tát bà ha

Cô nương trắng một tòa

Chúa ôi a di đà

Cô nương đen một khóm

Huyết phun một cụm rất là

ĐỒN ĐẤT, ĐỒN ĐẤT

Kla màu trắng viễn ly

Ô màu mưa vĩnh biệt

Độc địa rộ hồng quỳ

Người ơi thỏ màu huyết

Người ơi khuyết cái nguyệt

Mỏng manh cái chỉ hồng

Em ơi tắng cái huyết

Phai màu mấy cái đợi mong

những người trẻ-tuổi đã chết

(tiếp theo trang 7)

của ngu độn, cuồng tín, những thanh niên của miền Provence, những khuôn mặt trẻ ngày hôm qua còn đi lang thang hay chui rúc trong ngoại ô Paris hẳn những nét lo âu vội vã của một cuộc chiêm đóng vừa được giải thoát — và ngày hôm nay bị ném qua thử thách một thử lửa vô định. Tuổi trẻ gặp nhau qua một năm ngăn cách tuyệt đối — Thù nghịch bắt buộc đến tận xương tủy. Trò chơi diễn với máu lửa và xác thịt. Dịch thù có những khi giới mạnh hơn. Những tiếng nổ sát mục tiêu. Âm thanh reo như một sự khuấy khích không thể từ chối được.

Trong cuộc xung đột giữa trước, Chi đã cúi xuống xá hết kẻ thù để tìm những chừa tích còn lại của kẻ đã yên hơi thở. Khuôn mặt còn rất trẻ. Thánh giá nằm ngửa nghiền trên lồng ngực mờ mờ, giữa hàng lông rậm rạp khác 21 tuổi. Những ngón tay co quắp trên nền đất ẩm. Vững mầu động. Và lá thư nhàu nát nhét giữa túi trong. Chi chỉ nhìn kịp dòng chữ ngày tháng và nơi người gửi đi thì lệnh xuất phát làm Chi cũng chưa rõ tên kẻ địch thứ nhất đã gặp.

Khi trở về hậu cứ, Chi cảm giác như vừa dự cuộc đi săn. Chi bị ràng buộc trong những mâu thuẫn. Của hạn hê. Ngày vào học ở Albert Sarraut Chi chơi với người bạn da trắng — người bạn đầu tiên khác màu da với Chi. Họ vượt qua những ngõ ngàng ban đầu nghi kỵ, đi trước chọn những người sen đầm vào buổi sáng sớm và trở về với trú sở một ngày lang thang bỏ bãi vở. Chi mượn được của bạn những tác phẩm về thơ mới mẻ nhất của đương thời. Chi không còn thấy gần Baudelaire hay Verlaine nữa. Hình ảnh những người thầy thủ quảng vai nhau đi tìm rượu trong thơ Apollinaire là dấu hiệu nổi máu giang hồ trong tư tưởng Chi. Chi đem hình ảnh giang hồ đó nhập cuộc với chiến tranh hợp lý cho dân tộc. Những người bạn cũ — Nelet, Chi hình dung như cũng hiện ra mọi chiến trường, Chi sắp phải chịu thử thách vào ngày nào đó; viên đạn nổ trong lồng ngực bạn.

Chi ngồi xuống bên bạn. Bây giờ họ không còn là kẻ chiến đấu nữa. Hai kẻ dọa dẫm, bị bỏ rơi giữa một không gian đơn nạt. Phía trước mặt có thể là địch. Có thể là một nơi hoang vu. Nhưng sau lưng họ vừa rút lui thì thật khó tưởng tượng được. Nơi đó đối thủ đã thắng thế hay đồng đội trở lại. Chi nhìn khuôn mặt bạn. Chưa quen biết. Nét mặt nhàn nhúm giả sợt. Chi không đoán nổi hẳn ở địa phương nào: Và Chi tự nghĩ cũng không cần nghĩ tới những liên lạc ràng buộc đó. Chi biết hẳn đang rơi vào hôn mê. Một kẻ đáng thương.

Người bạn bỗng mở choàng mắt rực rỡ lên:

— Anh ở tiểu đội nào.

— ... Chi không trả lời thẳng câu hỏi — Chi nhìn xuống hai bàn tay mình, đen xám và chẳng chặt đường gân — Bây giờ họ không còn gì để nói tới đồng ngũ nữa. Một con số, một cái tên chẳng có nghĩa lý gì. Cái chết thoát từ thâm tâm. Chết 1 cách nhục nhã vì không người chứng kiến, tưởng tượng tới.

Người bạn nói tiếp:

— Tôi có linh cảm chết. Ở: bằng rỗng toang. Xương sống như biến mất.

— Tôi chẳng còn nghĩ gì để giúp anh nữa — Chi nhếch mép nói khô khan.

Người bạn lầm bầm.

— Dễ thương Hà nội bây giờ đang ngủ.

Chi lái nhích mép cười.

— Trước anh ở Hà nội.

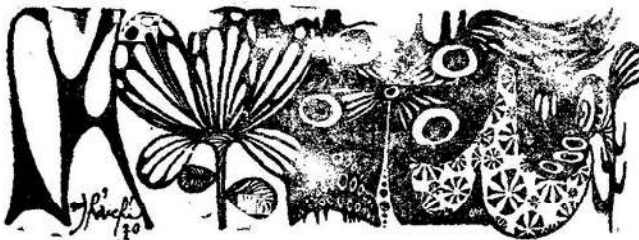
— Mỗi lần muốn nghĩ tới cái gì thường quên nhất, trước khi buông xuôi, tôi lại nghĩ về Hà nội.

— Anh có người yêu ở đó.

— Chưa bao giờ. Tôi học ở một tu viện do gửi gắm. Chưa nói chuyện với một người con gái nào. Hình như tôi không thấy họ.

— Nghĩa là chưa bao giờ anh nghĩ tới tình yêu.

Người bạn bỗng không trả lời. Hẳn ghen đố qua một bên vai, tay đưa lên quàng vòng vắt thắt lưng.



Chi đưa tay lên trán bạn. Chi rừng mình nghĩ hẳn sắp sửa rơi vào hôn mê. Con số nóng mẩn liệt. Chi hỏi giật giọng:

— Còn gì để anh hận không.

Còn gì để nói lại không?

Người bạn cố nhếch mép, môi vẽ một đường gầy méo xệch.

— Không. Không còn gì. Anh nói như một thầy tu.

Chi gạt đầu.

— Tôi không thể nói dối là anh qua khỏi nguy hiểm nữa. Vì chúng mình chẳng còn gì. Anh sắp chết nhưng tôi cũng không thoát. Trong lúc này tôi linh cảm như mình vừa bị vớt bỏ trong 1 cuộc chơi tàn nhẫn. Vừa bị gạt bỏ. Anh có nhận thấy như thế không? Và mình chẳng hận gì.

Người bạn cố gắng nói lên tiếng.

— Có chứ. Ân hận đã sổng.

Máu đỏ nhiều lại từ vết thương. Cầm hẳn bạn ra kem hãm sự đau đớn. Những ngón tay có quốc trái trên mặt đất. Mồ hôi đổ trên mặt loang bần. Chi vòng cánh tay đỡ bạn. Trong bất lực. Hẳn thấu thấu những tiếng không rõ. Và cuối cùng.

— Nếu có về Hà nội, nhờ anh tìm cáo tôi một người yêu.

Hắn chết nhẹ nhàng trong đau đớn. Vì Chi vừa cảm thấy thân thể ấy rũ xuống như thất bại. Chi cũng vừa kịp nhớ chưa biết tên hẳn. Những người chết đi không có tên. Và tuổi còn rất trẻ. (Anh nâng tay sâu vào da thịt như của những mạch

máu chảy xuôi về tim. Những xác chết trên chiến trường. Vừa tưởng hưởng phút vinh dự. Nhưng lịch sử chạy qua như một ngọn đèn. Vừa đủ để những con thiêu thân bay theo. Và giai đoạn thì ghê rợn như một cái hố lớn chôn người).

Những cánh tay vùng lên, lưỡi mả tẩu ngon sốt và đầu người rơi xuống. Chi chạy hoai. Ở phía sau là những con thú dữ mà Chi cảm thấy thể, dương nạnh vuốt. Tiếng nhạc nửa thì, tiếng gầm, tiếng nói sang sảng của người diễn thuyết. Thế giới vùng sáng ở trước mặt. Nhưng hoa sao mọi màu bay lên.

Tiếng người gọi một người chết. Âm thanh chập chờn như vòng hóa chiếu. Tiếng chân những thú, dữ dằn ập. Hình như Cái vừa ngã vào một hố sâu lằng lằng như rơi vào vô tận. Chi muốn la hét lên nhưng ỉ ỉ khô. Đường như gần như bật ra thành vôi nước. Và khi Chi muốn ngược mặt lên phía trên, những tia sáng rơi xuống ác liệt. Khuôn mặt thú dữ hiện ra ở phía đó.

Tiếng người diễn thuyết lại vang vang. Trong thâm tâm, giữa lòng ngực Chi như chuyển một lời hét: Bắt nó cầm họng đi. Nhưng không ai nghe. Đám đông như thú dữ. Hình như hiện diện đó là một hiện hình ăn thịt.

Bàn tay đặt trên trán Chi vừa choàng tỉnh.

— Anh Chi!

Tiếng Hạnh. Chi chép miệng:

— Có vừa đánh thức anh ra khỏi giấc mộng mà anh sắp tìm thấy ở đó những điều gì anh chưa rõ.

Vẫn tiếng Hạnh dịu dàng:

— Độ nay mộng nhiều quá. Trong giấc ngủ, nét mặt anh cau có như một người đang tức giận.

Chi muốn tưởng tượng bên ngoài kia là một buổi đẹp trời. Hình như Chi rơi vào cơn mộng chạy đuổi với ác thú từ lâu lắm.

— Em lại đón anh đi làm.

Trở lại thường lệ. Buổi chiều nào nếu không Lưu thì Hạnh đưa Chi tới tiệm nhậu. Sự lệ thuộc ấy không còn khiến Chi thấy mặc cảm. Một người mù đi giữa đường phố. Và công việc dành cho Chi không phải ưu tiên. Những người bạn cũ men nê năng khiếu âm nhạc nơi Chi.

Chi bật cười khô khan.

— Một ngày dài nằm trong mộng bây giờ mới thấy thực, thế là người mù.

Tiếng Hạnh ngẹn ngào:

— Em đã xin anh bao nhiêu lần là đừng nhắc tới điều đó.

— Có đa cảm quá. Thực tế là thực tế. Có ai lần thực tại với mộng đâu.

Bước chân Hạnh đi lại phía bàn nước. Chi vươn một cánh tay ra phía đầu giường.

Ngoài kia chắc nắng đã trốn dần vào hoang hỏn. Mùi hoa bưởi thoảng đưa lại. Chi ngược mặt về phía Hạnh.

— Tôi có cảm tưởng lúc này cô rất đẹp. Cô đang để bàn tay lên mái tóc và ngẫm trong gương.

Tiếng Hạnh cười nhẹ đưa lại.

— Em lúc nào cũng thấy mình xấu. Và già rồi.

— 23 tuổi.

— Dạ thưa anh, 23. Nhưng không có nghĩa là người ta trẻ ở tuổi đó khi lo nghĩ nhiều.

— Thôi, tôi không nghe cô nói nữa.

Vẫn chiếc đàn cũ gòn trong tay Chi. Hai người ra khỏi bậc cửa, bước qua sân chùa. Gió từ phía đầm nước đưa lại thoang thoảng mát. Tiếng Hạnh chào Sư Cụ khi đi ngang nhà Tồ.

Rồi chiếc xích lô nhíp nhằng lờ về Đường Thành. Hạnh đưa bàn tay nắm lấy bàn tay Chi. Hơi thở Hạnh nồng ấm bên má Chi.

Hạnh bỗng hỏi Chi:

— Anh Lưu dạo này thấy vắng mặt luôn.

— Lưu không nói với anh. Nhưng thấy Lưu hay nhắc đến Lan.

Hạnh nắm chặt tay Chi:

— Có lẽ họ yêu nhau mất.

Chi mỉm cười:

— Có lúc nào cũng đồng với Lan hồn nhiên. Còn Lưu, nó đang tìm lại quân binh sau những hồi xao động.

— Các anh phiêu mặc cảm quá. Bỏ rơi quá khứ khi nó không cho mình thoát.

Chi im lặng. Xe dừng lại trước tiệm. Hạnh đi sát bên Chi bước vào. Tiếng một vũ nữ thoảng qua như nói mát:

— Hôm nay nàng lại đưa chàng tới.

Chi đi tự nhiên lại phía ban nhạc. Tiếng đại hồ cầm của Vương trầm trầm vang lên. Tiếng dạo nhạc của Hồ Thái đi xuống dờ tay nắm cánh tay Chi:

— Bọn tôi tưởng cậu lại nổi máu lười không đến.

Chi hát hăm về phía Hạnh.

— Phải cảm ơn cô ấy đi. Tôi đang chìm vào mộng, cô ấy đến phá.

Thái quay sang hỏi Hạnh:

— Có vẫn đi dạy đều chứ?

Hạnh đáp nhỏ nhẹ:

— Vâng. Nhưng có lẽ không được lâu đâu.

Nếu thế thật tiện quá. Tôi phục giọng hát cô lắm. Nếu có không bận gì, mời cô hát hộ ban nhạc chúng tôi. Lại tiện cả cho anh Chi, phải không?

Thái mời hai người lại phía bàn ngồi. Thái thấp giọng bảo Chi:

— Buổi chiều hôm qua, tình cờ tôi gặp Vũ.

— Trung đội trưởng Vũ — Chi kêu lên.

— Chính đó. Sau trận Ninh Bình. Vũ bị cụt một cánh tay.

Chi nhếch miệng:

— Tôi tưởng Vũ vẫn còn chiến đấu ở ngoài đó. Không ngờ. Mà có thể nếu Vũ không về, chắc cũng không thoát. Vậy là mỗi người đều có chứng tích cả.

Thái đưa ngón tay về trên mặt bàn:

— Những nhân vật cũ chẳng còn ai. Thiện chơi phong cầm cũng bị từ trần.

Cần bị đưa đi sau vụ thanh toán Ủy viên liên khu.

— Vũ về đây làm gì?

— Hân phản nản là khôn góo dư 1 cánh tay để chặt nốt cánh tay kia. Rất buồn bây giờ. Có lẽ đi làm hành khất mất thôi.

— Cậu không có ý định giúp hân?

Thái đưa hai tay lên, kêu:

— Cậu khinh miệt Vũ quá. Hồi mình ở ngoài ấy, biết rõ tính Vũ như thế nào rồi.

Hân thà đi ăn mày người khác còn hơn quy vào bạn bè.

Tiếng Hân cắt ngang câu chuyện. — Các anh không sửa soạn chơi đi. Em về đây.

Thái nhìn sang Hân, mỉm cười tình nghịch:

— Hôm nay, cô Hân không bỏ về được. Tôi xin mời cô ở lại cho vui đình đám. Lời mời đặc biệt lắm, cô không thể từ chối đâu nhé.

Hân lắc đầu nhìn sang Chí.

Thái nhìn quanh các bàn, tiếp: — Nếu không có đồng bọn da trắng kia, tôi cũng cố xin mời cô Hân khấn vũ cho vui. Để thường lâu lắm rồi, mình không tập hợp được thú vui đó. Lau rồi chúc thành què mừ mắt.

Hân ngồi lại xuống ghế. Thái quàng tay qua vai Chí đi lên đàn nhạc. Ánh sáng màu đỏ quỳn dưới chân. Nét mặt Thái bỗng cau lại. Thái nói lên bên tai Chí:

— Thằng Thạch dạo này chắc điên mất. Sách vở làm cho nó nổi loạn. Nó đốt những bức họa còn lại và xuống ở nhà Phiến.

— Lưu nói với tôi nó bắt liên lạc với người kia.

— Để làm gì? Muốn thử lửa thêm một lần như bọn mình.

— Không biết nữa. Có những cái phi lý làm lại nhưng vẫn choàng khoác sự hữu lý.

Như công việc của bọn mình bị chửi rủa là làm điếm.

Tiếng vì cầm từ bên vai Chí lên cao vút. Chí rơi vào giấc mộng lần thứ hai.

①

Lưu nghĩ đến đám tang Chí. Có quan tài trôi bập bềnh trong sương trắng buổi sớm mưa lạnh con đường vào nghĩ địa trơn ướt. Buổi chiều không ai trở lại gõ vào lòng mình nghĩ tới người đã chết. Lưu

riêng mình gầy gầy khắp mình. Lưu nghĩ Hân không khóc mà Lưu khóc. Năm ba tháng em Lưu chết Lưu không khóc. Cuộc đời trôi đi, những tiếng động thăm thẳm của hồn đồ xuống những dây vô ngày mai kẻ ở lại. Đêm nay không nghĩ nổi mình bơ vơ, gò gót giẫy về phía một quán rượu buồn ngó sâu vào mắt vào ngực người gù nhảy ném giắc quan tài cực ra ngoài khung trời sao ngủ. Lưu cố quên những dòng chữ cuốn sách thư viện sớm mai cúi đầu ngã chết. Người gù nhảy ôm chặt lấy Lưu. Yêu cuồng nhiệt. Lưu tránh mặt người gù nhảy, ngàng đầu. Người ta ngàng đầu mà yêu nhau không nhìn nhau e sẽ gặp rồi lãnh mặt. Giá có Chí, Lưu sẽ chắc đến Hân. Quán rượu quay mặt ra đường xe hỏa đèn thành phố vàng ả khu Đường Thành những tiệm nhảy vắng khách ngủ thêm thiếp. Chuyển tàu cuối cùng còn hú dài lạnh lạnh.

Lưu từ người gù nhảy trả tiền nơi quầy rượu rồi bỏ ra ngoài. — Điệu này tuổi theo Lưu một quãng xa rồi ả lên nước n. Lưu quay nhìn bóng mình rồi vào tầng gác. Có quan tài Chí đi trước. Bỗng tới dưới bất lý nơi tầng gác. Người gù nhảy nghẹn ngào ôm ả bóng tiều quan tài gọi tên Lưu. Hân mang khăn tang ngồi trên đầu tàu hỏa thành phố nổ vang. Tiếng gọi rồi gù nhảy thanh dạ khủi bóng kẻ lữ:

— Đêm mai anh trở lại chắc không gặp em.

— Em biết ngày mai anh không còn ăn hận gì nữa.

— A thì thông ân hận đã gặp em?

— Không.

— Mai em đi xa rồi.

— Anh không muốn gọi tên một người đã chết. Chí.

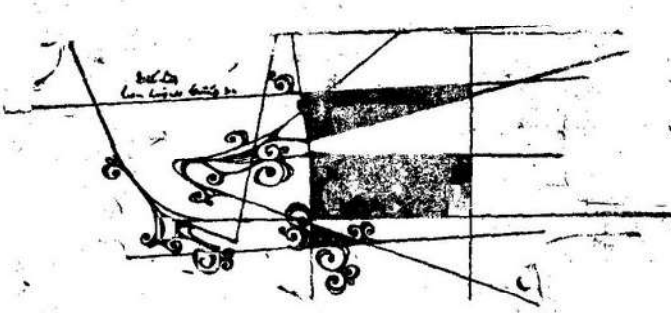
Thành phố chết rồi sương đêm lạnh thêm bên tay trống không em nức lý hơi thở — A thì đặt tay em vào nắp quan tài, niệm im lặng bắt đầu.

— Từ biệt.

— Chí ơi, Hân ơi, Thạch ơi, Lan ơi...

☆

Giấc mơ dài đánh thức Lưu trở dậy. Ba giờ sáng trời lốm đốm những vì sao. Qua con mưa không khi trái rơi cây lá rì rào tiếng côn trùng nổi buồn thăm dầy dứt. Thạch nằm ngửa trên ghế bố nhìn sao ngoài cửa sổ. Hân ngủ gục trên bàn viết. Ngọn đèn đầu nhỏ đỏ ngọn ánh sáng động vung trên mẫu trắng nhờ nhờ của tấm



vải phủ kín xác Chí. Lưu ngại đôi thuốc. Tiếng thở Hân đều đều bờ vai đồ xuống bằng tóc rối. Lưu bỏ ra ngoài ngồi bên thềm cửa. Nước mưa đọng vũng đầu hè thấp thoáng ánh sao. Những giọt nhỏ đều đều trên tàu chuối xo. Trống vắng ẻ chề.

Lưu nghĩ về Chí nhiều hơn khi buổi sáng còn mờ ảo. Tại sao Chí chết. Người chết nằm đó vô tri. Chiều hôm qua Lưu còn đi với Chí từ tiệm nhảy Đường Thành xuôi về Hồ Tây. Chí trở lại nhà một mình. Chí chết bằng cách nào? Câu trả lời bỏ trống.

Buổi chiều lúc đi với Lưu, Chí uống rượu. Chí ném cốc chõ tiếng vỡ và cười nắc. Lưu kéo Chí bỏ tiệm nhảy không ai nói một lời.

Lưu vào nhà nói với Thạch:

— Bốn giờ rưỡi tôi chờ tàu điện đến tìm y sĩ. Lo liệu cho Chí ngày hôm nay xong xuôi đi.

Thạch nói không nhìn Lưu.

— Mai tôi đi. Còn hôm nay nữa thôi.

Lưu muốn nhìn vào mặt Thạch. Thật phi lý hoàn toàn như nỗi chết. Lưu nghĩ Lan sẽ lại thật sớm. Chắc Lan mặc áo trắng. Lưu không muốn Lan đến nhìn vào xác Chí lúc nắp quan tài đóng lại, người ta khiêng đi qua con đường tắt vườn hồng bị ánh nắng xuyên qua kẽ lá nước sương sớm.

Lưu đốt thuốc nhìn Thạch:

— Chừng bây giờ tôi về.

Lưu tiếp:

— Tôi nghĩ Lan thật tội nghiệp. Ngoài Hân, Lan chỉ còn Chí và tôi là những người thân. Chiều hôm qua Lan không dám ngó mặt người chết.

Tự nhiên Lưu muốn Thạch sẽ ghen. Hân đồng tình nhân. Lưu không hiểu sao muốn giữ Thạch ở lại.

Hân thức dậy ngó mình ngoài tới.

— Em cũng cần đến tìm một người bạn. Chị Thu.

Thạch nằm xuống khi hai người biến vào bóng cây bóng lá. Bốn giờ mười phút. Trời lên cao và những vì sao khuất vào mây xám Hân cúi nhìn bước đi nói khẽ:

— Em biết anh Thạch bỏ ra ngoài kia. Vì nhiều lẽ. Hôm nọ em gặp Thu Thu quen Thạch. Hồi này Thạch ở dưới nhà anh Phiến, chị Phiến và Thạch là bạn cũ với nhau. Họ vẫn còn yêu, như. Em mong anh Thạch đi là phải. Em không chịu nổi câu chuyện đó.

Lưu im lặng.

Chuyến tàu điện vào thành phố chạy trong ánh sáng mờ mờ buổi sớm Thu ả tàn Lưu đứng dựa vào cửa nhìn ra ngoài. Bỗng con thuyền trôi lơ đãng trong sương trắng hồ rộng mông. Đã nghe tiếng chim kêu trên cành các Bàu trời hết sao xuống thấp dần. Tàu đến đầu hàng Giấy.

Lưu nhảy xuống. Hân nói:

— Sớm quá. Anh nhớ hôm nay mới chủ nhật?

— Tôi muốn qua nhà. Mắt mệt hơn tuần lễ còn gì.

Lưu chán ngán gỡ mạnh gót giày. Phở còn ngủ yên thêm thiếp. Mái hiên thấp lá vàng rụng vĩa hè ướt nước. Lưu tránh vũng nước nhỏ đứng lại dưới cột đèn chầm thuốc. Hân đi chậm không dừng lại. Lưu muốn đứng im một phút nhìn Hân đi cách một cột đèn. Chợt thấy thành phố trống trải mặt đường vắng lặng mênh mông. Nhớ hôm qua ôm biết người gù nhảy trong tay ngựa mặt lộn mửa vào nôi cô đơn. Điều hát cũ đây kỷ niệm Người chết nhiều nhớ nhưng. Qua một ngã tư Lưu nói:

— Có biết tôi yêu Chí thế nào.

Lưu muốn nhìn vào mặt Hân. Lưu ném đầu thuốc nói nhanh:

— Phải tôi là Chí, tôi sống bên Hân mãi.

Hân khẽ rùng mình nhìn đang trước:

— Anh Chí nhiều kỷ niệm và mặc cảm đớn đau. Chết đi chẳng có nghĩa lý gì cũng như thế giới khép lại từ lúc anh bị bắt nguyên. Thế giới của anh Chí lúc đó chỉ còn những tiếng động đầu vật và nghi ngờ.

Lưu bắt gặp hình ảnh nhân vật vỡ kịch trong trí. Người con gái không còn chút hy vọng mở to mắt chán hòa nhìn người yêu tự tử. Người mù bước ra sân khấu độc tấu. Người con gái ôm ngực cất tiếng hát bên đàn nhạc ma.

Tiếng Lưu thăm thẳm rơi vào niềm im lặng ảo mờ sớm mai.

Những vòng khói thuốc xa dần. Những vì sao biến mất trong khoảnh khắc. Thạch gói đầu vào vòng tay nhìn khoảng không. Tiếng nhân vật kịch đều đều. Ngày xưa một người đàn bà đã có duyên dáng khóa thẻ trước mặt tôi và đẩy tôi những điều phiến tới cũng nhiều một mối. Rồi bắt đầu bằng tình yêu, tình yêu thành nhiệm độc, ngay khi cởi bỏ quần áo, ôm hôn nhau, nhiều mồ hôi và nhiều nước bọt. Người tình độc nhất trong đời. Năng lớn hơn tôi và huấn luyện cho tôi hàng ngàn điều xa lạ. Năng cần mến tôi đẹp những tôi không thể yêu được nữa. Bởi vì tình yêu không phải là một chuyện dễ.

Những vòng khói thuốc xanh lẫn vào mẫu hồng sớm mai. Tiếng gáy nền xuống sân sân khấu rỗng rỗng. Báo hiệu cáo chung. Xíc chết nằm trong những nếp vải mờ ảo. Người bạn trong giấc mơ và sự giả biệt nghe buồn như tình yêu mệt mỏi.

Tiếng Lan nhỏ nhẹ gọi Hân ngoài kia. Thạch nhếch miệng cười.

TRƯỜNG - D23

AN TẾT XONG MỜI BẠN ĐÓN ĐỌC:

TIẾNG PHÈN LA

của XUÂN TÙNG

ĐOÀN DƯƠNG CHIẾN BINH

của THẾ UYÊN

LỊCH SỬ TRIẾT HỌC TÂY PHƯƠNG I

của LÊ TÔN NGHIÊM

nhà xuất bản LÁ BỐI

120 Nguyễn Lâm — Cholon



chuyện cầm đũa bā

NGUYỄN TRANG

Một cô gái thân hình hấp dẫn ngó ngang ngó dọc mãi mới tìm được một nơi tầm lý tưởng. Đó là một ngọn suối trong suốt, vắng vẻ, bên bìa một cánh rừng. Cô gái từ từ trút bỏ xiêm y. Áo

quần lần lượt được xếp trên một tảng đá bên bờ suối. Cô gái từ từ bước xuống nước lả lả một tòa thiên nhiên. Nàng vùng vẫy bơi lội tung tăng như một con cá trên dòng suối trong. Một giờ sau, nàng từ từ bước lên bờ, niềm vui hiện hân hoan trên nét mặt.

Nhưng khi nàng vừa tiến tới tảng đá toan cúi xuống cầm quần áo lên mặc thì một tiếng hô lớn vang lên ngay ở bìa rừng.

— Đại đội ba nguy trang, tiến, Một, hai, Một, hai?

Và tất cả cánh rừng tiến lên nhịp nhàng theo bước quân hành.

THANG MÁY

Trong một khách sạn nhỏ ở Nữ Ước, người chủ muốn tiết kiệm chi phí trả các công nhân nên chỉ muốn những người không thạo nghề.

Nhất là người bồi giữ thang máy. Thử ra y chỉ là một thằng nhỏ chưa đầy mười tuổi điều khiển máy móc quý lún lún. Có lần một bà khách trẻ tuổi đi coi hát về khuya bấm chuông kêu thang máy lên lầu 12. Thằng nhỏ giữ thang máy ngủ gà ngủ gật bấm nút lên lầu 14. Khi biết

lầm, nó vội vã hăm thang ngừng lại quá mạnh. Rồi nó vội vã quay lại xin lỗi bà khách;

— Em xin lỗi bà em hơi vô ý. Bà có sao không ạ?

Thiếu phụ mỉm cười:

— Không sao đâu em. Chỉ vẫn có thói quen mặc mi ni duýp thấp xuống tới mắt cá chân như thế này.

BẮN BIA

Trung sĩ huấn luyện viên cố gắng giảng giải và hướng dẫn cho anh tân binh cách nhắm, tư thế khi bắn cách ghi súng cho chặt vân vân nhưng anh tân binh vẫn bắn ra ngoài bia.

Viên trung sĩ ra lệnh cho anh tân binh tiến tới gần bia hơn, chỉ còn cách 100 thước. Viên đạn lại bay ra ngoài bia.

Tiến tới gần cách 50 thước, vẫn trượt.

Tiến tới cách 25 thước, vẫn trượt.

Tiến tới cách mười thước, vẫn trượt.

Tiến tới cách 3 thước, vẫn trượt. Lúc đó viên trung sĩ bèn hét to:

— Lắp lưới lên vào Tiến tới gần vào bia.

PHÁO KÍCH

Thế chiến thứ hai. Một kỹ giả phóng vắn một người Anh Cát Lợi:

— Trong thời kỳ Đức quốc xã dùng bom bay V.I pháo kích Luân Đôn, ông có sợ không?

Người Anh chậm rãi trả lời:

— Không, tôi không sợ hãi một tí nào cả. Vì nhiều lý do Trước hết, đã có những căn cứ phóng bom bay của Đức đều đã bị phi cơ của chúng tôi phá hủy. Bây giờ nói ví dụ về những căn cứ còn hoạt động được. Nay nhé, giả thử có một trái bom được phóng đi và trái bom rớt trúng thành phố Luân Đôn chẳng nữa thì mười lần họa chẳng chỉ có một lần rớt trúng khu phố tôi ở, và khi rớt vào khu phố tôi thì cũng mười lần mới có một lần rớt trúng nhà. Và ngay trong trường hợp ấy xảy ra thì cũng mười lần có một lần có thể trúng chính căn nhà tôi ở, và ngay trong trường hợp này nữa cũng không sao vì suốt ngày tôi ngồi ở quán cà phê trước cửa chứ đâu có ở nhà.

ngọn lửa tắt giữa mùa xuân hoa máu

tiếp theo kỳ trước

21 giờ 30, Chu Sơn và một người lính đưa bọn tôi lên Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa để nhận xác Song Linh. Gió đêm thật lạnh. Tôi ngồi trong chiếc díp, nhìn những vì sao nhòe nhòe trên bầu trời xám đục nhờ nhờ. Tất cả những người trên xe không ai nói với ai một lời nào, trừ chú tài xế thỉnh thoảng nói với bà mẹ nuôi của đại úy Đôn... Đĩnh ngồi ở góc bên kia. Ngọc ngồi gần chồng. Chỉ Hải ngồi gần Ngọc. Chúng tôi cùng lặng yên nghe tiếng gió hòa lẫn với tiếng động cơ đều đều ầm ầm, của chiếc xe cũ... Có lẽ, lòng chúng tôi đang hướng về một người. Và chỉ một người, mà chúng tôi yêu thương.

Tôi gặp SONG LINH ngày đám cưới anh LAN ĐÌNH tại câu lạc bộ Văn Hóa đường Tự Do. Đạo ấy, bọn chúng tôi công tác với tờ CHỈ ĐẠO (thời anh NGUYỄN MẠNH CÔN chủ biên). Bắt tay và hỏi nhau về và ăn cơm... SONG LINH khi nói chuyện với ai, mặt hơi nghiêng nghiêng cao ngạo. Tôi còn nhớ câu đầu tiên, SONG LINH nói: Đạo này ông viết hơi nhiều. Minh biết quá. Tôi ngày lại càng... Gặp nhau tôi thấy gần SONG LINH ngay, nhất là sau khi nghe anh ngâm bài thơ MÀU TÍM HOA SIM của Hữu Loan... Giọng ngâm trầm thía buồn. Buồn như nỗi buồn đang lắng đọng trong cơn tìm kho héo của tôi, và như những sợi lá me lần lần bay ngoài khung cửa... Từ đó, SONG LINH và tôi viết thư cho nhau đều đặn. Bất cứ hành quân ở đâu, hoặc đóng ở vùng nào, anh đều viết về kể cho tôi nghe những chuyện của anh, những chuyện của chiến tranh, những chuyện của quê hương, xứ sở... Và mỗi khi được về Saigon, anh thường đến tìm tôi — ở một tòa báo tôi đang cộng tác, hoặc ở ngay chính căn gác tôi thuê. Hai thằng lòi nhau đi nhậu nhẹt — nói chuyện đời — bàn chuyện tương lai, làm báo chí, hoặc mở nhà xuất bản... Tiếng SONG LINH oang oang, xen lẫn những chuỗi cười ròn tan ngạo nghễ. Tôi thấy anh yêu văn nghệ bằng cả một chân tình, và đối với bè bạn — thân học không thân — cũng bằng cả một chân tình. SONG LINH nóng nảy hay thắng thường, bộp chộp nhưng anh không giận ai lâu, và cũng chẳng dễ bụng một chuyện gì. Vì trực tình, nên anh ghét những gì quá quác thủ đoạn. Những người bạn đồng ngũ của anh, hẳn biết rõ hơn tôi, về những gì đã xảy ra khi anh chống đối cấp chỉ huy trực

tiếp, khi viên sĩ quan này có những hành động không mấy đẹp với các binh sĩ dưới quyền... Về những anh em viết văn làm thơ ở Saigon, thì chỉ có một lần anh gây gổ với một thi sĩ ở tòa báo MAI (nhưng sau này anh thường tỏ ra ân hận). Còn đối với ai, nhiều tuổi nghề hay mới viết lách, anh đều « kính nhi viễn chi » và xử thế theo lối « anh trọng tôi thì tôi cũng trọng anh — còn nếu anh khinh khi, coi tôi là tốp riu, thì tôi cũng mạn phép coi anh là con ruồi nhỏ... » Chúng tôi thân gần nhau ở điểm phải ngang mặt lên, và bất cần đời.

Anh thường bảo tôi, mọi thứ anh đều coi là mất trò đùa. Đùa vui. Đùa cay đắng. Có khi đùa chầy nước mắt... Trong tất cả những lá thư anh viết cho tôi, tôi thấy lá thư nào anh cũng tỏ bày tình yêu quê hương, đất nước tha thiết nồng nàn... Cuộc đời anh từ khi vừa lớn, tới lúc trưởng thành và cho đến bây giờ... đã gần bó quá đậm đà với binh nghiệp, và ràng buộc chặt chẽ với cuộc chiến tranh... Năm 1964, khi tôi cùng mấy nhà văn ký vào bản kiến nghị của Phong Trào Hòa Bình, anh bảo tôi « Về phương diện nhân đạo, toa làm như thế là phải... Đất nước mình đã tan nát, và dân tộc mình đã cơ cực lắm than... Ừ ra, cũng phải có tiếng nói như tiếng nói của tại toa. Dù nhỏ bé, nhưng nó cũng chứng tỏ một phần, là nhân dân miền Nam không phải là những người hiếu chiến... Sau vụ rắc rối, tôi phải nghỉ viết một thời gian, vì chán nản. Anh là người bạn duy nhất khuyên tôi đừng bỏ cuộc. Khuyên tôi hãy thuận nghĩ đến văn nghệ. Khuyên tôi đừng dính dấp vào chính trị... Và còn khuyên tôi nhiều thứ... »

Bây giờ... Chiếc xe lao đi trong đêm tối một mình. Những hàng cây đen. Những thôn làng xa. Tim tôi nhói đau, khi nghĩ rằng, nếu quả đúng SONG LINH đã nằm xuống. (SONG LINH, Chai rượu bữa nào, chúng mình mới uống hết một nửa. Tiếng cười sáng khoái của anh làm cho bao người chuàng quanh ngơ ngác, khi anh và tôi nói chuyện tiếu lâm. Ôi, những ngày vui thật mong manh ngắn ngủi!).

Bức tượng « Tiếc Thương » hiện ra với người lính ngồi đặt khẩu súng trên đùi. Chúng tôi đã tới nghĩa trang rộng lớn với con đường nhựa đi vòng một ngọn đồi (có một ngôi chùa mái cong, đắm chìm trong bóng tối hoang vu?). Những ngọn leo lét trên những chiếc quan tài phủ kín quốc kỳ. Tôi lạnh người, nghĩ đến những người trai đã đến xong nợ nước đang nằm đây, chờ ngày chôn cất. Người lái xe nói với Sơn: « Bữa nay bình chúng mình đi phép dài hạn hơi nhiều, thiếu ừ... » Sơn ừ ừ.

Nét mặt anh lăm lăm hướng về dãy nhà kê một dọc quan tài...

Tất cả chúng tôi xuống xe. Tiếng máy chày rì rì ghê rợn. Cái mùi đầu tiên tôi ngửi thấy. Và sự vắng lặng khuấy chim... Văn phòng bỏ trống. Những cuốn sổ đầy. Người lính — đã thông thạo — quay máy điện thoại để liên lạc với nhân viên trực. Trong khi Sơn giờ sổ: Những cái tên. Những cấp bậc. Những binh chủng. Giờ nhận xác. Xác từ đâu chở về... Bà mẹ nuôi đại úy Đôn đưa cho chúng tôi lọ dầu nóng. Chúng tôi xoa lên mũi, để ngăn chặn bớt mùi tử khí nặng nề... Tôi thấy tên SONG LINH (Đại úy Nguyễn Văn Nghiêm) ở ngay dưới hàng Đại úy PHAN NHƯ ĐƠN. Đĩnh nhìn tôi. Tôi nhìn chị Hải... Ngay lúc ấy, có tiếng tăng hằng ở lối cầu thang đi xuống. Tôi bàng hoàng, thấy một vị sĩ quan già, chân tóc đôi dép cao su loét quệt đang nhìn chúng tôi qua đôi kính lão gọng nhựa. Khi vị sĩ quan ấy mở cửa buồng, tôi thấy SONG LINH nằm như ngủ trên một chiếc băng ca. Hình như anh đã được thay quần áo (không phải bộ quần áo trập rần rừ, mà chỉ là một bộ quần phục may bằng vải kaki thường). Đôi mắt anh có những vết bầm đen. Bàn tay mặt hai ngón bị trầy. Tiếng chị Hải khẽ rung một hơi thở: « Nghiêm ơi... Đúng Nghiêm rồi... »

« Đúng Nghiêm rồi ừ. Đó là một tiếng than. Đó là một xác nhận. Nhưng với tôi, đó là một tiếng sét, hay đúng hơn những tràng sấm ầm rền rì không cùng... Tôi nhìn chị Hải: Nét mặt chị thật bình tĩnh can đảm. Tôi nhìn Đĩnh: Anh đang lật đi lật lại cánh tay bất động của SONG LINH. Tôi nhìn tôi: Một tàu lá chuối héo rũ rách birom rơi tã... Không một tiếng khóc. Những nước mắt ngập đầy. Không một tiếng kêu. Những đau thương vô hạn. SONG LINH nằm kia, bình thân, vô tư, Hết văng tục. Hết bực bội. Hết bất mãn. Hết ầu lo. Và hết cười đùa... Bao nhiêu mộng ước. Bao nhiêu hoài vọng. Bao nhiêu dự tính... Thế là xong: Hai tay buông xuôi. (Tại sao anh bỏ đi hấp tấp? Tại sao anh không đi tới tận cùng cuộc hành trình nghiệt nghèo gian khổ để hòa lẫn nước mắt của anh với « nước mắt quê hương »?)

Tôi bước ra sân. Đêm đen hắt và dài rộng mênh mông... Tôi lầm nhảm: Ba mươi bốn năm. Một cuộc đời. Ba mươi bốn năm. Và chấm hết tương lai... Tôi cần một. Nhìn về cuối trời sao khuya mọc đầy. Những vì sao như những đôi mắt buồn nhòa lè...

UU THỨC: NGỰA VÀ NGƯỜI

1.

Có một lần tôi đứng nhìn một bức tranh xưa, vẽ ngựa, với kích thước khá lớn, họa phẩm như chứa đựng một sức thu hút thần kỳ, xô tôi ngã vào một nỗi bàng hoàng, im lặng. Bức tranh 'Cổ Mã'. Không có thứ ánh sáng man dại, rực rỡ của dã thú. Không có những phiến vỡ của lập thể. Chỉ có đường nét thoáng mờ, nhẹ nhàng dội vào hồn người cái uy lực huyền bí của đỉnh đời phút xanh, của rừng tùng cổ kính, của đàn ngựa rừng ngưng vó, yên nghỉ trên nền quái thạch nâu đen.

Tuy không phải là một bức cổ họa do các họa sư vẽ ngựa thời xưa sáng tác nhưng tôi vẫn nhận được cái cảm giác mình trở thành bé nhỏ trước sự mong manh của vũ trụ, trước vẻ tịch nhiên của rừng thiêng, trước cách ung dung nhàn tản của đàn cổ mã. Một nét phất bươm lông gió, một nét nhấn cho mắt trông lên nhất nguyệt, vài nét nhạt nhòa của bóng ngựa trong sương, thốt nhiên tôi thấy đàn cổ mã trở nên linh động. Trong giây phút cổ liệu đó, tôi nghe dồn vó ngựa, tôi nghe âm thanh ngựa hí, bốc cao hư không, khuấy động những khóm tùng già, lướt trên ngàn mây vợi vợi. Có phải tôi đã nhập vào bức họa hay vũ trụ ban khai, thần thoại còn âm ảnh hồn tôi?

2.

Tôi không bao giờ quên được người bạn vong niên từng chén tác chén thủ với thứ rượu nếp trong vắt, nồng đậm tình quê, từng mời nhau những điều thuộc về văn khố, từng gác chân mà bàn chuyện thế nhân. Ông đã đi vào thiên thu, đi vào niềm im lặng tuyệt vời của nỗi chết.

Ông bạn vong niên của tôi là một mã phu. Con ngựa già bồm còi đuôi cộc, là phương tiện duy nhất kéo lê một kiếp người. Ông thuộc truyện cổ như quen từng khóm cây, từng mái lá trên con đường nhất định của chuyến xe. Ông thường bảo tôi:

« Cậu có biết rằng tôi sống, với con ngựa này, một sự liên kết chặt chẽ. Hồn còn là tôi còn, hân thác là tôi thác. Trong kiếp luân hồi tôi và hân sẽ là hai con ngựa rừng dong chơi nhân tâm. »

Tôi đùa:

« Con ngựa của ông chẳng đáng để oai hùng chút nào. » Trong men rượu, ông bạn già cười ngất:

« Ngựa tôi tuy xấu xí nhưng chưa phải phúc tôi như lòng người. » Bấy giờ ông bạn già đã chết. Nếu không cùng tương sinh thành đôi ngựa như niềm mong ước, tôi tin rằng ông đang cười con ngựa kia trong một không gian xa lạ nào, vĩnh cửu.

3.

Thuở sinh tiền tôi luôn luôn được nghe ông bạn nhắc nhiều đến những con thần mã. Ông thân phục con Ô Trâu của Sở Vương, con Hồ Lôi Báo của Thượng sư đồ. Ông khoái cái nghĩa của con Địch Lư cứu Lưu huyệt Đức. Bấy giờ thời vô ngựa đã mờ dấu cật, người chiến sĩ không còn da ngựa bọc thây và những con thần mã chỉ là những hình ảnh chấp chờn trong thần thoại được kể ra trong lúc hồn mê mẩn say.



4.

Nhưng những con thần mã nếu còn xuất hiện cũng chưa cho tôi một niềm kính phục bằng những kiếp ngựa người của xã hội Việt Nam thời Pháp. Con Địch Lư chỉ cứu một mình Lưu Bị, trong khi ngựa người cứu biết bao nhiêu sinh mạng. Thỉnh thoảng trong lúc nhàn, ngồi đọc lại thiên phóng sự 'Tôi kéo xe' của Tam Lang để hình dung thứ ngựa người hai chân, khốn đốn cúi đầu nhẫn nhục, nằm trong tay đôi còng xe cồng nhắc, kéo phía sau một thứ hào hoa, một loại phoạt lưu, một giai tầng vương giả. Sự nhẫn nhục hiện hình trên những giọt

mồ hôi lấp lánh, trên những bước chân run rẩy, trên gương mặt âu lo vì thiếu thuốc, trên những cơ bắp: cái đập bi thảm của kẻ ăn, uống, ngủ làm việc vì sinh, làm đi tình trên giọt máu rịn từ chóp, môi, giọt nước mắt rơi từ đôi mắt mệt mỏi có mở rộng để nhìn thấy máu mình. Sự nhẫn nhục được thấy qua bát sáo bộ lộn cợt thứ lòng dai, bấp bêu trong nước ngàu đục. Thứ ngựa người biết khóc biết nhin máu của mình để hiểu rằng sau lưng mình còn có những cái miệng đang há ra chờ miếng cơm, giọt nước.

5.

Tây Phương và Đông Phương đều có ngựa người. Một trong thần thoại nghìn xưa. Một ở hiện tại, thực tế. Centaure được hầu hạnh mang nửa người, nửa ngựa. Một con ngựa, đầu người. Người ta không tìm thấy ngựa người ở Đông Phương một sợi lông, một cái đuôi để gọi rằng là ngựa. Hình thức hoàn toàn là người, nhưng kiếp sống dơ dáy lại là kiếp ngựa. Ô hô! Buồn thay, đau đớn thay!

6.

Ngày hôm nay chỉ được nghe ngựa người qua những khúc văn hình động thời tiền chiến, nhưng thiết nghĩ ngựa người chưa hẳn là một dấu tích hoàn toàn mờ phai, hóa chẳng là nó đã biến hình, dưới một trạng thái khác, một cuộc sống khác. Ngựa người dưới những cuộc thống trị, ngựa người trong cuộc sống nô lệ cũng đã qua, dù chưa thật sự, nhưng nếu còn, chỉ thấp thoáng. Thực tế nhất là kiếp ngựa người trong 'điểm'.

Làm sao mà định nghĩa được cái xấu, cái tốt? Làm sao mà phân biệt được cái tai hại, cái bất tường và cái công cán của con Địch Lư? Xấu, tốt trộn lẫn vào nhau như nước và mực. Nước trong xanh, thuần khiết. Mực đen tối, u mê. Khi đó chúng một bình, ai có thể nhìn ra đây là mực, đâu là nước? Làm sao mà giải thích được nguyên nhân của những con ngựa người trong tình trạng sa đọa, bị dật hiện nay?

7.

Đứng với phỉ báng, đứng hấp tấp nguyên rêu bởi những nhà đạo đức!

Đời và tôi dám quả quyết là bởi một thức đầy đi đến cái lý tưởng. Nhưng nhà thơ thì diễn tả cái lý tưởng đó và nhà chính trị thì tìm cách đạt đến nó. Đối với các nhà thơ thì điều đó đã quá hiển nhiên. Nhưng khi Alexandre đi từ Macédoine đến bên bờ sông Nile, đến sông Euphrate, đến sông Oxus và sông Indus thì cái điều gì đã lôi cuốn ông ta đi nếu chẳng phải là một tiên kiến của một thi sĩ về chính định mệnh riêng của mình? Khi đến lượt Napoleon bị cái huyền diệu của Đông phương mê hoặc, khi ông tuyên bố: « Suốt đời tôi chỉ sống có 2 năm », hay « Tôi đã đặt những kế hoạch của mình với những giấc mơ của binh sĩ tôi đang nằm ngủ », khi đó Napoleon là gì nếu không phải ông ta là một thi sĩ đang xử dụng con người và xử dụng hành động để thực hiện một giấc mơ?

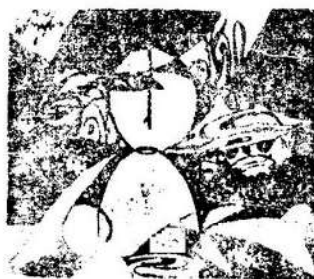
Tôi đồng ý rằng không phải chỉ có những Alexandre với những Napoleon không mai thôi. Nhưng cũng đừng quên rằng chính những người đó đã sống lâu trong sự tưởng tượng của mọi người và hơn nữa chính họ đã gây niềm hứng khởi cho các thi sĩ. Chắc chắn là cũng có những chính trị gia tồi tệ. Nhưng các thi sĩ, cũng có những thi sĩ dở!

Cuối cùng, ở một vài người nào đó — Tôi chỉ nói là những bậc vĩ nhân — có trong họ một thứ năng khiếu quyền dụ la lừng. Vài người biết chuyển cái thiên năng đó vào trong ngôn từ, bằng thơ văn hay bằng văn xuôi, đó là những thi sĩ. Những người kia thì

xử dụng tài năng đó để hướng dẫn 1 dân tộc và để đưa dân tộc đó đi về Đất hứa. Từ những bậc vĩ nhân đó hầu hết còn mãi mãi nhắc nhở đến những tác phẩm và những chiến công của họ.

Điều đáng buồn là một quốc gia thường lại có thể bỏ quên trong một thời những nhà thơ lớn bởi vì quốc gia đó chỉ khư khư giữ lấy những gì mà quá khứ đã để lại. Mà việc trị nước thì khi nào cũng sợ cái cảnh hỗn loạn. Chính vì thế mà trong cái giông sinh mệnh của mọi quốc gia, sự vinh quang và sự sa sút luôn luôn luân phiên thay thế nhau. Trong trường hợp sau, chỉ còn một cách để tự an ủi là tự nhủ rằng những dân tộc sung sướng thì không có lịch sử. Ừ ra đó là điều mà người ta nói.

(FIGARO LITTÉRAIRE. 1200)



ĐIỀU KIỆN
CHẤM

theo trang 9.

Biết bao nhiêu điều mà các người chẳng để cho tôi được nói

Xin hãy thương hai lấy tôi

Theo lời của Apollinaire, chúng ta hãy vượt qua phía bên những chủ đề trình bày bởi các nhà thơ để dò tìm cái điều gì đã gây nguồn cảm xúc cho họ; qua những hành động tâm thường để tìm kiếm cái động lực sâu xa của các nhà chính trị lớn. Tôi đi đến một sự đoán xác rằng những sự trùng hợp giữa hai bên thực rõ ràng và sự dị diệt thật ra chỉ là do Tình khế. Có những người được sinh ra để làm thơ và có những người khác để hành động.

Thi sĩ và nhà chính trị phải có một sự hiểu biết trực giác và sâu xa về người đời, về những tình cảm của họ, những đòi hỏi, những ước vọng, nhưng trong khi nhà thơ diễn tả những điều đó với nhiều hay ít tài năng thì các nhà chính trị tìm cách thỏa mãn chúng với nhiều hay ít hạnh phúc.

Thi sĩ và nhà chính trị phải được hướng dẫn bởi một quan niệm về ý nghĩa của cuộc

Đồng Thanh

- Thầu cung cấp mọi dịch vụ cho công tư sở và Quân Đội.

51, Trần Hưng Đạo

VŨNG TÀU

VÕ NGỌC TẠO

THƯƠNG GIA

6618, Ấp 4 Tân Thuận Đông

NHÀ BÈ

THÂN PHƯỚC LỘC

THƯƠNG GIA

Ấp 4, Tân Thuận Đông

NHÀ BÈ

TIỆM VÀNG

KIM LOAN

Khu Phố Thắng Nhì

VŨNG TÀU

TIỆM VÀNG

Ô. BÀ Đ/U KHOA

Khu Phố Thắng Nhì

VŨNG TÀU

CHÁNH PHÁP

Khu Phố Thắng Nhì

VŨNG TÀU

VỰA CÁ BIỂN TƯƠI

ĐOÀN VĂN VẠN

Ngư Cảng Bình Hải

VŨNG TÀU

VỰA CÁ BIỂN TƯƠI

TRƯƠNG THỊ KÉN

Ngư Cảng Bình Hải

VŨNG TÀU

Ô. BÀ HIỀN KHÁNH

THƯƠNG GIA

Nguyễn thái Học

VŨNG TÀU

TIỆM HÀN ĐIỆN

THÀNH CÔNG

Khu Phố Thắng Nhì

VŨNG TÀU

NHÀ BUÔN

PHƯƠNG HỖ ĐƯỜNG

Khu Phố Thắng Nhì

VŨNG TÀU

TRẠM XĂNG ESSO

NAM PHƯƠNG

Khu Phố Thắng Nhì

VŨNG TÀU

VỰA CÁ

KIM NGÂN

Ngư Cảng Bến Đá

VŨNG TÀU

VỰA CÁ

TU THẢ

Ngư Cảng Bến Đá

VŨNG TÀU

Ô. NGUYỄN VĂN MỪNG

VỰA CÁ M.H.

Ngư Cảng Bến Đá

VŨNG TÀU

LÒ GẠCH

THANH LIÊM

Khu Phố Thắng Nhì

VŨNG TÀU

Khu Phố Thắng Nhì

VŨNG TÀU

Chân thành cảm tạ.

Ô. Chủ Tịch và U.B.H.C.

Quý khách đến Vũng Tàu không thể nào quên:

Nhà hàng Đại La Thiên

- ĐẦU BẾP DANH TIẾNG
- ĐỦ CÁC THỨC ĂN ÂU—HOA—VIỆT
- GIÁ BÌNH DÂN

Đường Nguyễn Thái Học

VŨNG TÀU

Vựa cá Kim Cần

- ĐẠI LÝ CÁ BIỂN TƯƠI CUNG CẤP CHO THỦ ĐÔ
- GIÁ HẠ

Ngư cảng Bình Hải Khu Phố Thắng Nhì

VŨNG TÀU

NGUYỄN NGỌC ĐẠI

Giám Đốc

Trại chăn nuôi gia súc

Nguyễn Ngọc Đại

84/4, Nguyễn Thái Học

VŨNG TÀU

Ô. Bà Mai Văn Vạn

Nhân Sĩ

Ấp Phước Thiện

VŨNG TÀU

Trại bán cây

Huỳnh Mai

CHUYÊN BÁN CÁC LOẠI CÂY, ĐÚ CỜ
GIÁ PHẢI CHĂNG

Khu Phố Thắng Nhì

VŨNG TÀU

Trạm xăng Shell

Vinh Quang

ĐẠI LÝ VÀ PHÂN PHỐI CÁC SẢN PHẨM CỦA HÃNG SHELL

Khu Phố Thắng Nhì

VŨNG TÀU

Bà Hai

Thương gia thị xã Vũng Tàu

82, Nguyễn Thái Học

VŨNG TÀU

Ô. Bà Giám Đốc

Tiệm buôn Công Thành

47/5, Nguyễn Thái Học

VŨNG TÀU



VIÊN LINH

NHẬT KÝ VĂN NGHỆ

CUỐI NĂM 1970, và đầu năm 1971, khoảng thời gian hy vọng được coi là thời điểm trở về của loại phim tình yêu sau nhiều năm liên tiếp cái giường chiếm những vị trí quan trọng trong phim ảnh. Cái giường, bối cảnh đáng kể của ống kính máy quay phim, có thể được dần dần dẹp đi, sau khi những *Love story*, *Mourir d'aimer* đoạt kỷ lục nhiều mặt ở Âu Châu Mỹ Châu.

Trước hết, *Love Story* là một tác phẩm văn chương, tác phẩm đầu tay của một Giáo sư đại học người Mỹ, Erich Segal. Đây là một câu chuyện tình thường thường về nội dung, mà bút pháp thì cổ điển. Nhưng trong nhiều tháng nay, cuốn sách này dẫn đầu bảng xếp hạng những cuốn sách bán chạy nhất ở quê hương tác giả, và ở Pháp.

Thứ hai, *Mourir d'aimer* là một chuyện thực, một vòng tay học trò kiểu Pháp. Đó là chuyện nữ giáo sư Gabrielle Russier yêu cậu Christian Rossi, 17 tuổi. Nàng 31 tuổi, có 2 con, nhưng đã ly dị, và cuối năm 1969, mở gaz tự tử vì không chịu đựng nổi dư luận ác độc. Đạo diễn André Cayatte mang chuyện này lên màn bạc với vai chính là Annie Girardot, người nữ diễn viên được coi là độc nhất có thể đóng vai Gabrielle, vì đức tính không nguy hiểm của nàng.

HAI PHIM dẫn đầu hiện nay, hai phim tình yêu vừa kể, đặt ra nhiều vấn đề, sau nhiều đêm đăng ghi nhận. Phim *Love Story*, là sự dỏm của một mối tình học trò, vì nhiều cái ngăn trở đến từ gia đình và xã hội. Cuối cùng thì nàng chết. Phim *Mourir d'aimer* là thành kiến.

Ở phim trên, khi người cha muốn hợp thức hóa đám cưới cho con, thì đã vô ích: cái chết đã tới. Ở phim sau, dư luận trở nên độc ác vì nàng là giáo sư. Công lý méo mó cũng vì địa vị cá nhân. Nếu Gabrielle Russier chỉ là một cô thợ uốn tóc, chắc nàng còn sống để được yêu. Nàng là người có danh vì, nàng chết vì yêu.

Điểm ghi nhận quan trọng: 85% độc giả cuốn sách cũng như khán giả của phim đều dưới 25 tuổi. Tuổi trẻ. Tuổi trẻ ưa thích hai tác phẩm đó vì họ thấy mình ở trong đó. Nạn nhân ở cả hai phim là bất cứ ai trong chúng ta, nhưng họ bị mượn xác, khi có những cái xác mượn thì phải có những tâm hồn vay, những kẻ mắc nợ: kẻ nào sống thật với lòng mình đều là kẻ mắc nợ những người chết vì lòng họ, vì sự chân thành của họ. Khi cái xác đó đem chôn, biết bao cuộc đời đang bệnh, và biết bao người tới nghiêng mình trước lòng huyết của mình?

GIỚI làm điện ảnh rung động. Vợ chết không còn cần lắm nữa. Tài tử chính thể hiện nhân vật của Erich Segal là hai kẻ vô danh: Ryan O'Neal và Ali Mc Graw. Cái ấn khách của cuốn phim,

của loại phim này không ở những cách kêu gọi tình dục, mà ở cái hoài mong sự đêm dịu dàng của tình yêu. Ở cuộc đời giản dị, ở những bình thường. Ở sự thật.

SỰ THẬT, đó là yếu tố quan trọng của những tác phẩm phá kỷ lục hồi gần đây ở Pháp, kể từ cuốn *Piaf*, cuốn *Papillon*... Nhưng cũng phải nhận nhận, những sản phẩm loại này không có liên hệ gì tới văn chương, và phần trí thức, như lời nhận định của một giám khảo trong Ban giám khảo giải sách Quốc gia ở Mỹ, thuộc cuốn sách của E. Segal. Đó chỉ là những tác phẩm của đám đông, mà tinh thần của đám đông thường thường là tầm tầm, có thể biểu thị bằng một mặt phẳng. Tác phẩm nghệ thuật nào thành công tức thời trước sự thưởng ngoạn ào ạt của đa số, nhiều hay ít đa dùng tới ngôn ngữ mặt phẳng.

Trong loại tác phẩm này, vai chính ít khi là một người, mà là một cặp. Những Roméo và Juliette nó không phải loại tình thần chỉ cần một bộ mặt của Kirk Douglas xưa, hay của Lee Marvin bây giờ: Sự thô bạo của sinh tồn, cái tàn nhẫn để sống sót.

GIỮA tòa soạn và bạn đọc

NHẮN TIN

UƯ THỨC. Anh gửi đều cho. Sẽ đăng cái bài sau nữa. Bài trước đăng kỳ này rồi đó. Anh cứ viết cho như vậy.

ĐĂNG TẤN TỚI. Nhận rồi. Mà chẳng hiểu gì cả.

NGŨ SAN, THUYỀN TỤNG. NGOC, HẬU, liên lạc với tôi:

Chú ý Hồ văn Hiến
KBC.4148

BẠN ĐỌC NHẮN TIN

LÊ VĂN NGÂN, Đang mong tin anh. Tôi phục vụ ở Cán Thơ. Thơ cho tôi & KBC.4457. Trâm Châu

Lê văn Trung, Đăng Hòa. Ng. Lê Tuấn, Ngọc Thùy Khanh, Hoàng ngọc Chân, Nguyễn đức Sơn...

Linh đang làm tọng bệnh. Mong nhận được tin của các bạn. Thân ái.

(Nguyễn văn Linh 1 Lê Lợi, Dillinh)
Tập chí SÔNG (của miền Trung xưa) sẽ có mặt tại Saigon đúng ngày 20-3-71. Bộ mới Số 1.

Xin quý thân hữu và độc giả liên lạc thư từ và bài vở về:

Hoàng Đình Huy Quan
21, Hưng Phú SAIGON

NG. HÒA HIỆP (QNH) Cảm ơn lời hỏi thăm. Hè tôi lại đi Trung nhưng lần này sẽ ghé Quảng Ngãi và Huế.

HÀ THẢO YÊN. Bài "Ngồi uống rượu mình" đọc thú vị. Khi nào rảnh, anh cứ ghé tòa soạn Anh ở Saigon mà?

PHAN CUNG NGHIỆP (Nh) Có được thư anh. Số trang có hạn so với thư từ bài vở bạn đọc gửi về, cho nên anh thấy lâu. KH vẫn phải san đều sự góp mặt. Kỳ tới có thể trả lời anh rõ hơn về số bài anh đã gửi. Có những bài đọc sơ rồi, mà cũng có những bài chưa đọc. Riêng bài thơ thì thôi.

LÊ PHIÊN VƯƠNG: Rảnh ghé tòa soạn vào buổi trưa. Hãy cứ đọc tới số 100. Nếu giàu, đi buôn bán hay về Trung chân bò, sướng hơn.

ĐANG ĐỌC

Đầu Đức Chính — Khế Iêm — Lê Tường Uyên — Phan Thụy Du — Ng. Dạ Linh — Ng. Văn Tụng — Tuệ Viên — Hà Nghiêu Bích — Phan Chính — Linh Phượng Thảo — Thượng Thuật — Lộc Vũ — Trần có Sương — Duyên Hải — Thư Ngân — Lê Hoàng Viên — Hà Vũ Giang Chậu — Trần Ngọc Hường

— Cao Ngọc Sáng — Lâm Ngọc Trần Vương — Ban Bội Bồng — Trần Việt Sang — Thực Ngai — Ng. Hữu — Hoàng Uyên Phương — Hoàng Ngân — Phạm Văn Thơm — Trung sĩ Thủy — Lê Cung Trường — Phạm Tường Bích — Thạch Nhũ — Thái Nguyên — Nguyễn Vinh Lưu — Thy Vũ Hà Như — Cao Nhật Vũ — Hoàng Ngọc Châu — Quang Thịnh — Vinh Lý — Phiên Du — Hoài nhĩ Liên Văn — Thời Nhân — Đoàn Kế Tường — Cao ngọc Sáng — Lê Sa — Kiều Phương Thu — Nguyễn Dạ Linh — Nguyễn Lương Vi — Trương Thoại Lang.

TRẦN ĐẮC THẮNG

Nhắn Tin

T.T. Hoàng. Đ.U. Thứ, Duyên Đ.M. Sao không một lá thư. Nói cho Ta biết gáp. Về KBC cũ.

NHẮN TIN

NGUYỄN NGŨ (Blaio). Gửi thư cho anh rồi.

LƯU HUỲNH (QNH) Bao giờ anh vào SG, nhớ ghé nhà tôi. Trông thế mà cũng bệnh? Cảm ơn lá thư của anh. Chúc khỏe.

LÂM HẢO DŨNG. Hòm 4/5 mới đọc được 3 bài thơ anh gửi trước Tết. Hay. Sẽ đăng vào số tới.

TRẦN ĐẮC THẮNG (CT) Nay mới có dịp tin cho anh. Cảm ơn những lá thư anh gửi cho dịp Noel, Tết. Trước tết đi đi Trung gần 2 tuần

bây giờ mới tạm đỡ bận. Mong gặp anh ở Sài Gòn nói chuyện chơi. Thư từ trễ nải, đừng phiền.

TRẦN VĂN NAM (SA ĐÉC) Nhận được rồi. Viết tiếp. Thân.

BÀI ĐÃ ĐỌC

Ng. Tiếp Tục — Vĩnh Xuyên — Thanh Túy — Triều Đăng Thủy — Hồ Thanh Quang — Diệm Đình — Tinh Hoài — Ng. Liên Động — Kiều Thu Ngân — Tych Ngân — Yên Thước — Thương Đài Giao — Phụng Thiên — Hoa Tiên Đưa — Tô Trùng Định — Phan Tụy — Mai Hưng Long — Trần Tuấn Khoa —

Cảm ơn quý bạn. Chúng tôi đã đọc, quý bạn vui lòng gửi cho những sáng tác khác.

